TRƯỜNG ĐẠI HỌC LAO ĐỘNG - XÃ HỘI
HỘI ĐỒNG TUYỂN SINH ĐHCQ NĂM 2020

Phụ lục 3

DANH SÁCH THÍ SINH ĐẠT ĐIỂM TRÚNG TUYỂN HỆ ĐẠI HỌC CHÍNH QUI NĂM 2020
ĐÀO TẠO TẠI CƠ SỞ HÀ NỘI (DLX) - NGÀNH QUẢN TRỊ KINH DOANH (7340101)
(Xét tuyển bằng hình thức dựa trên kết quả thi tốt nghiệp THPT năm 2020)

(Ban hành kèm theo Quyết định số: 2607/QĐ-HĐTSĐHCQ2020 ngày 05./10/2020 của Chủ tịch HĐTSĐHCQ 2020 Trường Đại học Lao động - Xã hội)

STT	SBD	Họ và Tên	CMND	Ngày sinh	Giới tính	ĐT UT	KV UT	Tổ hợp môn xét	Tổng điểm 03 Môn	Điểm xét tuyển sinh	Nguyện vọng TT	Mã GBTT
1	01063649	PHẠM THỊ LAN ANH	001302033769	17/01/2002	Nữ		2	D01	25.2	25.45	10	G0532
2	28000804	ĐỖ NGỌC ANH	038302006616	07/02/2002	Nữ		2	A00	24.4	24.65	5	G1039
3	01048157	NGUYỄN THỊ NGỌC	001302029470	14/02/2002	Nữ		2	A00	24.35	24.60	2	G0472
4	03012382	LÊ THU HÀ	031300003770	10/03/2000	Nữ		2	A00	24.35	24.60	3	G0586
5	19007853	NGUYỄN THỊ THÚY	125894414	26/06/2002	Nữ		2NT	A00	24.05	24.55	5	G0822
6	30004345	TRẦN THỊ DIỆU LINH	184466837	03/09/2002	Nữ		2	D01	24.25	24.50	5	G1098
7	12001811	LÒ HỒ HÀ LINH	073572249	07/10/2002	Nữ	01	1	D01	21.55	24.30	1	G0626
8	01033849	TRẦN TRUNG ĐỨC	001202016690	26/04/2002	Nam		2	A01	23.9	24.15	7	G0435
9	15001833	MAI HUYỀN LINH	132483660	13/08/2002	Nữ		2	D01	23.7	23.95	2	G0672
10	26010627	NGUYỄN THỊ THU PHƯƠNG	034302005693	22/05/2002	Nữ		2NT	D01	22.85	23.35	3	G0983
11	03009369	NGUYỄN HOÀNG VÂN KHANH	031302002554	24/11/2002	Nữ		3	A00	23.2	23.20	5	G0584
12	30013861	VÕ HOÀNG LINH NHI	184435042	28/10/2002	Nữ		1	A01	22.45	23.20	5	G1103
13	26011360	TỐNG THÀNH TÚ	034202004520	04/07/2002	Nam		2NT	D01	22.65	23.15	7	G0985
14	01009553	BÙI TRUNG KIÊN	001202016105	28/06/2002	Nam		3	A00	23.1	23.10	5	G0326
15	01054925	NGUYỄN VĂN HOÀNG	001202024431	08/06/2002	Nam		2	A00	22.85	23.10	2	G0499
16	01075266	VŨ THỊ HIÊN	001302024010	24/05/2002	Nữ		2	A00	22.85	23.10	6	G0552
17	13000599	ĐỖ KIM NGÂN	061125320	01/09/2002	Nữ	01	1	D01	20.35	23.10	4	G0640
18	01075072	NGUYỄN THỊ THU HẰNG	001302027111	21/12/2002	Nữ		2	D01	22.7	22.95	2	G0551
19	13000440	TRẦN THỊ THANH HOA	061125827	02/08/2002	Nữ		1	D01	22.2	22.95	4	G0635
20	01018964	NGUYỄN MINH SÁNG	001200022674	30/11/2000	Nam		3	D01	22.83	22.83	5	G0377
21	25000956	PHẠM ĐỨC LONG	036202009555	30/01/2002	Nam		2	A01	22.55	22.80	2	G0916

STT	SBD	Họ và Tên	CMND	Ngày sinh	Giới tính	ĐT UT	KV UT	Tổ hợp môn xét	Tổng điểm 03 Môn	Điểm xét tuyển sinh	Nguyện vọng TT	Mã GBTT
22	19004841	NGUYỄN THỊ TUYÊN	125905981	26/10/2002	Nữ		2NT	D01	22.2	22.70	3	G0810
23	16001160	TRẦN HUY HOÀNG	026202002568	15/08/2002	Nam		2	A00	22.4	22.65	5	G0709
24	18015852	PHAN THỊ HƯƠNG	122433985	01/09/2002	Nữ		1	D01	21.9	22.65	4	G0781
25	01062752	NGUYỄN THỊ MAY	001302005021	31/10/2002	Nữ		2	D01	22.35	22.60	1	G0526
26	26004386	ĐINH THỊ LƯƠNG	034302011270	15/02/2002	Nữ		2NT	D01	22.1	22.60	10	G0981
27	27004198	VŨ THỊ THANH PHƯỢNG	037302004066	23/11/2002	Nữ		2	D01	22.35	22.60	7	G1018
28	21011173	VŨ LINH CHI	231302000089	12/02/2002	Nữ		2	D01	22.3	22.55	8	G0850
29	27005577	ĐINH THỊ DUNG	037302002062	10/09/2002	Nữ		2NT	D01	22	22.50	2	G1029
30	01000998	VŨ TRUNG KIÊN	001097013244	17/09/1997	Nam		3	A00	22.45	22.45	1	G0281
31	08002988	PHẠM GIA VINH	063576879	12/12/2002	Nam		1	D01	21.7	22.45	3	G0596
32	01055396	VƯƠNG SỸ THỊ LỆ	001302015002	07/10/2002	Nữ		2	D01	22.15	22.40	3	G0501
33	28000446	HOÀNG THỊ XUÂN MAI	038302006956	24/07/2002	Nữ		2	D01	22.15	22.40	6	G1038
34	16001264	NGUYỄN VĂN MẠNH	026202000001	04/01/2002	Nam		2	D01	22.1	22.35	3	G0713
35	28018032	PHẠM HƯƠNG GIANG	038302013256	20/10/2002	Nữ		2NT	D01	21.75	22.25	6	G1071
36	03002247	BÙI QUỲNH TRANG	031302001234	21/08/2002	Nữ		2	D01	21.95	22.20	9	G0581
37	25012242	VŨ ĐỨC MẠNH	036202004803	18/10/2002	Nam		2NT	A00	21.65	22.15	2	G0966
38	27007790	ĐOÀN MINH THU	037302005326	09/08/2002	Nữ		1	D01	21.4	22.15	1	G1031
39	01011751	NGUYỄN HỮU HUY	001202032807	11/06/2002	Nam		3	D01	22.05	22.05	2	G0350
40	13004937	NGUYỄN THỊ NHUNG	061120354	20/07/2002	Nữ	01	1	D01	19.3	22.05	2	G0648
41	25004301	LÊ THỊ NHƯ QUỲNH	036302008969	14/12/2002	Nữ		2NT	D01	21.55	22.05	4	G0933
42	26009193	NGUYỄN THỊ HOÀI	034302009421	07/03/2002	Nữ		2NT	D01	21.55	22.05	5	G0982
43	40013567	NGUYỄN THỊ VIỆT NGA	241929107	28/03/2002	Nữ		1	D01	21.25	22.00	2	G1109
44	01021132	NGUYỄN THU TRÀ	001302020376	16/04/2002	Nữ		3	D01	21.95	21.95	6	G0385
45	18018011	DƯƠNG THỊ PHƯƠNG ANH	122349745	09/08/2002	Nữ		2	D01	21.7	21.95	5	G0785
46	28009903	PHẠM THỊ THU HUẾ	038302012851	14/02/2002	Nữ	01	1	D01	19.2	21.95	2	G1058
47	01024701	PHẠM MINH HƯƠNG	001302001199	11/03/2002	Nữ		3	D01	21.92	21.92	11	G0406
48	01047762	HOÀNG PHƯƠNG NAM	001202029857	15/06/2002	Nam		2	D01	21.65	21.90	2	G0469
49	01053843	LÊ ĐẠI PHÁT	001202016762	06/11/2002	Nam		2	D01	21.65	21.90	6	G0491
50	01071233	NGUYỄN THỊ THANH THẢO	001302034819	02/09/2002	Nữ		2	D01	21.65	21.90	4	G0543
51	15013813	NGUYỄN THÙY TRANG	132502009	15/01/2002	Nữ		1	D01	21.1	21.85	2	G0706
52	18012361	NGÔ QUANG HIẾU	122380159	15/02/2002	Nam		1	A00	21.1	21.85	5	G0764
53	25004291	BÙI LỆ QUYÊN	036302006284	21/01/2002	Nữ		2NT	D01	21.35	21.85	2	G0932

STT	SBD	Họ và Tên	CMND	Ngày sinh	Giới tính	ĐT UT	KV UT	Tổ hợp môn xét	Tổng điểm 03 Môn	Điểm xét tuyển sinh	Nguyện vọng TT	Mã GBTT
54	08004999	NGUYỄN THỊ THANH HÒA	063568722	01/03/2002	Nữ		1	A00	21.05	21.80	2	G0604
55	25007640	PHẠM THỊ TRANG	036302001301	16/05/2002	Nữ		2NT	D01	21.3	21.80	2	G0945
56	28014612	MAI NGỌC HUYỀN	038302018692	15/08/2002	Nữ		2NT	D01	21.3	21.80	4	G1064
57	01026108	ĐẶNG BẢO TRANG	001302018681	21/05/2002	Nữ		3	D01	21.75	21.75	6	G0411
58	01079094	VŨ NGUYỄN TRIỀU THIÊN	022202001289	07/07/2002	Nam		3	A01	21.75	21.75	3	G0575
59	06003487	LƯƠNG QUANG HƯNG	085920822	07/05/2002	Nam	01	1	D01	19	21.75	6	G0591
60	17004465	NGUYỄN THỊ MINH HUYỀN	022302000332	26/07/2002	Nữ		2	D01	21.5	21.75	4	G0737
61	18009211	TRƯƠNG TUẤN HƯNG	001202038834	28/04/2002	Nam		1	D01	21	21.75	3	G0761
62	25009608	VŨ THỊ ÁNH TUYẾT	036302010780	23/07/2002	Nữ		2NT	D01	21.25	21.75	1	G0957
63	01021472	NGUYỄN NGỌC ÁNH	001302013297	30/11/2002	Nữ		3	D01	21.7	21.70	4	G0388
64	01053412	NGUYỄN HOÀI NAM	071087678	11/01/2002	Nam		2	D01	21.45	21.70	7	G0487
65	01062560	NGUYỄN THỊ HƯƠNG	001302004991	09/04/2002	Nữ		2	D01	21.45	21.70	1	G0524
66	22003557	TRẦN VĂN ĐẠT	033202007193	12/10/2002	Nam		2NT	D01	21.2	21.70	2	G0867
67	25018260	NGUYỄN THỊ LAN ANH	036302002704	10/01/2002	Nữ		2NT	D01	21.2	21.70	4	G0975
68	28003014	MAI THẾ THÀNH CÔNG	038202004124	17/10/2002	Nam		2	A01	21.45	21.70	5	G1051
69	01040476	LÊ HUYỀN ANH	001302007998	23/01/2002	Nữ		3	D01	21.65	21.65	5	G0448
70	21016267	TRƯƠNG THỊ NHƯ QUỲNH	030302009973	23/04/2002	Nữ		2NT	D01	21.15	21.65	1	G0858
71	01022314	ĐẶNG PHƯƠNG QUỲNH	022302003522	05/08/2002	Nữ		3	D01	21.6	21.60	6	G0396
72	15004530	ĐINH MẠNH CƯỜNG	132472324	05/01/2002	Nam		1	D01	20.85	21.60	3	G0679
73	16000648	SÁI THỊ KIM LIÊN	026302005669	27/10/2002	Nữ		2	D01	21.35	21.60	6	G0707
74	17006531	ĐINH THU HÀ	022302001583	24/12/2002	Nữ		2	D01	21.35	21.60	5	G0743
75	21002539	NGUYỄN ĐỨC THÀNH	030202005996	10/08/2002	Nam		2NT	D01	21.1	21.60	5	G0835
76	24007911	LƯƠNG THỊ THU THÚY	035302001129	27/01/2002	Nữ		2NT	D01	21.1	21.60	2	G0910
77	01008281	NGUYỄN ĐỨC ĐẠT	001202017563	14/02/2002	Nam		3	D01	21.55	21.55	1	G0313
78	01001065	PHẠM THU NGÂN	001301002874	25/08/2001	Nữ		3	D01	21.5	21.50	10	G0282
79	01009819	TRỊNH MINH PHƯƠNG	001302014276	19/10/2002	Nữ		3	D01	21.5	21.50	12	G0330
80	12005290	LƯƠNG THỊ HÀ	091961908	25/04/2002	Nữ	01	1	D01	18.75	21.50	1	G0627
81	01040498	MAI THIÊN ANH	001302010011	13/12/2002	Nữ		3	D01	21.45	21.45	7	G0450
82	10001378	HOÀNG PHI KHANH	082356504	13/01/2002	Nam	01	1	D01	18.7	21.45	5	G0616
83	25002201	TRẦN THÙY TRANG	036302009400	28/09/2002	Nữ		2	D01	21.2	21.45	5	G0923
84	27003743	TRẦN ĐỨC LƯƠNG	037202004559	22/12/2002	Nam		2	D01	21.2	21.45	4	G1016
85	01009904	TẠ VŨ TƯỜNG	001202019247	09/09/2002	Nam		3	D01	21.4	21.40	3	G0332

STT	SBD	Họ và Tên	CMND	Ngày sinh	Giới tính	ĐT UT	KV UT	Tổ hợp môn xét	Tổng điểm 03 Môn	Điểm xét tuyển sinh	Nguyện vọng TT	Mã GBTT
86	01010337	NGUYỄN NHẬT MINH	033202000347	24/09/2002	Nam		3	D01	21.4	21.40	8	G0338
87	01062922	NGUYỄN THỊ MAI TRANG	001302005689	24/08/2002	Nữ		2	D01	21.15	21.40	1	G0528
88	13001807	KIỀU QUANG HUY	061167593	20/11/2002	Nam		1	D01	20.65	21.40	5	G0641
89	18004385	VŨ THỊ NGỌC ÁNH	122390561	10/08/2002	Nữ	01	1	D01	18.6	21.35	1	G0759
90	28019566	LÊ THỊ CÚC	038302012230	02/09/2002	Nữ		2NT	D01	20.85	21.35	1	G1074
91	01021073	PHẠM PHƯƠNG THẢO	001302001104	07/05/2002	Nữ		3	D01	21.3	21.30	3	G0384
92	17006454	ĐỖ THÙY DƯƠNG	022302001600	28/02/2002	Nữ		2	D01	21.05	21.30	4	G0742
93	17006643	HOÀNG PHI HỒNG	022202005174	15/01/2002	Nam		2	D01	21.05	21.30	5	G0744
94	18013433	DOÃN TRUNG ĐỨC	122397015	27/07/2001	Nam		2NT	D01	20.8	21.30	6	G0772
95	25011377	TRẦN THỊ VÂN	036302001197	30/10/2002	Nữ		2NT	D01	20.8	21.30	1	G0962
96	27003637	TRẦN THỊ THU HOÀI	037302004533	17/03/2002	Nữ		2	D01	21.05	21.30	3	G1014
97	01008546	KIỀU QUANG THẮNG	001202021464	26/12/2002	Nam		3	D01	21.25	21.25	1	G0318
98	25007742	PHẠM THỊ VÂN ANH	036302008756	23/11/2002	Nữ		2NT	D01	20.75	21.25	1	G0946
99	01055246	LÊ TUẤN HUY	001202021163	29/10/2002	Nam		2	A01	20.95	21.20	4	G0500
100	01061239	NGUYỄN THỊ THU THẾM	001302008603	06/08/2002	Nữ	06	2	D01	19.95	21.20	2	G0521
101	25004442	PHẠM THỊ TUYẾT	036302006303	21/06/2002	Nữ		2NT	D01	20.7	21.20	1	G0934
102	10001813	NGUYỄN VŨ KIM CHI	082394685	03/10/2002	Nữ	01	1	D01	18.4	21.15	3	G0620
103	24000535	LÊ QUANG HUY	035202000498	05/03/2002	Nam		2	D01	20.9	21.15	3	G0888
104	26010750	BÙI THANH THU	034302002945	24/07/2002	Nữ		2NT	D01	20.65	21.15	1	G0984
105	15004747	TRỊNH THÙY LINH	132473784	24/04/2002	Nữ		1	D01	20.35	21.10	1	G0681
106	15009541	LÊ TRÀ MY	132458063	06/05/2002	Nữ		1	D01	20.35	21.10	4	G0690
107	16003299	NGUYỄN THIỆN HÒA	026202002911	06/04/2002	Nam		2NT	D01	20.6	21.10	2	G0715
108	21006036	ĐỒNG THIÊN HẰNG	030302010646	26/02/2002	Nữ		2NT	D01	20.6	21.10	1	G0837
109	25013158	VŨ NGỌC ÁNH	036302012499	04/12/2002	Nữ		2NT	D01	20.6	21.10	3	G0968
110	01024992	CAO MINH SANG	001302010227	02/06/2002	Nữ		3	D01	21.05	21.05	3	G0407
111	01043171	PHẠM HÀ MY	001302000467	21/03/2002	Nữ		3	D01	21.05	21.05	3	G0460
112	01055790	NGUYỄN THỊ TRANG	001302024386	18/10/2002	Nữ		2	D01	20.8	21.05	1	G0505
113	01078705	NGÔ VĂN TÚ	001202002376	28/07/2002	Nam		3	D01	21.05	21.05	5	G0571
114	24007575	PHẠM HƯƠNG GIANG	035302001141	09/05/2002	Nữ		2NT	D01	20.55	21.05	1	G0909
115	18009206	TRẦN THỊ THU HUYỀN	122432730	02/03/2002	Nữ		1	A00	20.25	21.00	2	G0760
116	21015438	PHẠM THỊ KIM OANH	030302004349	09/04/2002	Nữ		2NT	D01	20.5	21.00	1	G0855
117	28021630	PHẠM TRỌNG HIẾU	038201022657	18/04/2001	Nam		2NT	D01	20.48	20.98	1	G1076

STT	SBD	Họ và Tên	CMND	Ngày sinh	Giới tính	ĐT UT	KV UT	Tổ hợp môn xét	Tổng điểm 03 Môn	Điểm xét tuyển sinh	Nguyện vọng TT	Mã GBTT
118	01008917	NGUYỄN MINH HIẾU	001202001027	15/03/2002	Nam		3	D01	20.95	20.95	2	G0321
119	25007914	ĐỖ NGỌC KHÁNH	036202007229	22/07/2002	Nam		2NT	D01	20.45	20.95	2	G0948
120	25011038	HOÀNG THỊ HOÀ	036302000324	19/04/2002	Nữ		2NT	D01	20.45	20.95	2	G0958
121	01004394	NGUYỄN THUỲ ANH	001302032659	18/11/2002	Nữ		3	D01	20.9	20.90	4	G0293
122	01008665	HOÀNG MINH TIẾN	001202024135	01/10/2002	Nam		3	D01	20.9	20.90	3	G0319
123	01009452	NGHIÊM MINH HƯỜNG	001302003060	08/09/2002	Nữ	06	3	D01	19.9	20.90	4	G0325
124	01068353	NGUYỄN THU UYÊN	001302036486	17/06/2002	Nữ		2	D01	20.65	20.90	2	G0539
125	01073728	ĐOÀN TRUNG NGHĨA	001202035857	28/12/2002	Nam		2	A00	20.65	20.90	2	G0546
126	24000329	NGÔ THỊ VÂN ANH	035302002683	05/11/2002	Nữ		2	D01	20.65	20.90	2	G0886
127	01005569	NGUYỄN THỦY TRINH	001302003444	02/06/2002	Nữ		3	D01	20.85	20.85	6	G0296
128	01012195	TRẦN TUẤN KIỆT	001202020879	01/03/2002	Nam		3	D01	20.85	20.85	4	G0352
129	03010595	ĐOÀN THỊ LINH GIANG	031302006894	07/02/2002	Nữ		3	D01	20.85	20.85	4	G3508
130	03010622	TỐ NGỌC HẰNG	031302008158	08/12/2002	Nữ		3	D01	20.85	20.85	4	G0585
131	09004770	NGUYỄN NGỌC MAI	071087912	09/06/2002	Nữ	01	1	D01	18.1	20.85	1	G0612
132	16005827	TRẦN THỊ HỒNG NGỌC	026302004660	14/12/2002	Nữ		1	D01	20.1	20.85	4	G0719
133	26013998	ĐỖ THỊ THU HẰNG	034302001020	13/03/2002	Nữ		2	D01	20.6	20.85	2	G0989
134	28022771	HOÀNG THỊ LINH	038302017911	06/04/2002	Nữ		1	D01	20.1	20.85	4	G1077
135	02036426	VÕ NGUYỄN KIỀU TRINH	079302022333	07/02/2002	Nữ		2	D01	20.55	20.80	4	G0576
136	25014427	ĐINH VĂN BÁN	036202010627	09/07/2002	Nam		2NT	D01	20.3	20.80	5	G0970
137	27004677	NGUYỄN KIỀU TRANG	025302000071	12/04/2002	Nữ		2	D01	20.55	20.80	2	G1028
138	28000026	LÊ NGỌC ANH	038202002882	24/01/2002	Nam		2	A00	20.55	20.80	4	G1035
139	01025800	NGUYỄN PHƯƠNG ANH	001302006953	21/01/2002	Nữ		3	D01	20.75	20.75	2	G0410
140	01048710	NGUYỄN VĂN TRÌNH	001202019881	19/02/2002	Nam		2	A00	20.5	20.75	3	G3504
141	16008998	ĐẠI NGỌC SƠN	026202005696	14/08/2002	Nam		2NT	D01	20.25	20.75	1	G0723
142	19000635	TRẦN THU HOÀI	125958494	01/07/2002	Nữ		2	D01	20.5	20.75	7	G0794
143	28017941	VŨ NAM ANH	038202005965	14/05/2002	Nam		2NT	D01	20.25	20.75	3	G1070
144	01005139	LƯƠNG MINH ĐẠT	001202015986	03/12/2002	Nam		3	D01	20.7	20.70	9	G0295
145	01040095	TRỊNH THỊ ÁNH NGUYỆT	001302034281	24/06/2002	Nữ		2	D01	20.45	20.70	4	G0446
146	01077035	ĐỖ NGỌC BÌNH	034202010006	24/10/2002	Nam		3	D01	20.7	20.70	5	G0560
147	10001063	LA QUANG VŨ	082366640	04/10/2002	Nam	01	1	D01	17.95	20.70	4	G0615
148	17007592	HÀ VIỆT HOÀNG	030202006508	27/08/2002	Nam		2	D01	20.45	20.70	3	G0747
149	24000508	LƯƠNG MINH HOÀNG	035202003895	18/09/2002	Nam		2	D01	20.45	20.70	3	G0887

STT	SBD	Họ và Tên	CMND	Ngày sinh	Giới tính	ĐT UT	KV UT	Tổ hợp môn xét	Tổng điểm 03 Môn	Điểm xét tuyển sinh	Nguyện vọng TT	Mã GBTT
150	28028835	NGUYỄN THỊ GIANG	038302013385	26/08/2002	Nữ		2NT	D01	20.2	20.70	3	G1083
151	01008864	VŨ THANH HẰNG	001301002097	08/03/2001	Nữ		3	A00	20.65	20.65	5	G0320
152	17007752	PHẠM THANH SƠN	022202004949	15/11/2002	Nam		2	D01	20.4	20.65	3	G0752
153	17009487	ĐỖ PHƯƠNG THẢO	022302003037	03/11/2002	Nữ		1	D01	19.9	20.65	3	G0756
154	18014021	THÂN THỊ THẢO VÂN	122369838	27/11/2002	Nữ		2NT	D01	20.15	20.65	2	G0773
155	26017340	NGUYỄN THỊ HƯƠNG	034302002601	25/04/2002	Nữ		2NT	D01	20.15	20.65	1	G0998
156	27004538	TỐNG KHÁNH LINH	037302004137	07/11/2002	Nữ	06	2	D01	19.4	20.65	1	G1025
157	01058262	TRẦN THỊ XUÂN	001302022462	31/12/2002	Nữ		2	D01	20.35	20.60	6	G0511
158	16008347	PHAN NGỌC KIM ANH	026302002005	19/03/2002	Nữ		2NT	D01	20.1	20.60	4	G0721
159	21011141	NGUYỄN PHƯƠNG ANH	030302008276	04/01/2002	Nữ		2	D01	20.35	20.60	2	G0849
160	03001683	ĐỒNG THỊ LINH	031302003044	31/03/2002	Nữ		2	D01	20.3	20.55	2	G0580
161	10007154	LƯU THU UYÊN	082354430	23/05/2001	Nữ	01	1	D01	17.8	20.55	4	G0623
162	13004713	TRẦN KIM DUNG	061160381	05/10/2002	Nữ		1	D01	19.8	20.55	3	G0646
163	18018985	CHU THỊ KHÁNH LINH	122358657	26/09/2001	Nữ		2	D01	20.3	20.55	7	G0790
164	24004421	TRẦN THỊ PHƯƠNG THẢO	035302005245	06/02/2002	Nữ		2NT	D01	20.05	20.55	2	G0904
165	25003531	TRẦN VŨ TIẾN DŨNG	036202007634	23/01/2002	Nam		2NT	D01	20.05	20.55	5	G0928
166	27008786	TRẦN THỊ THU HƯƠNG	037302002800	29/04/2002	Nữ		1	D01	19.8	20.55	4	G1033
167	01077534	NGUYỄN HỒNG HẠNH	001302011332	17/01/2002	Nữ		3	D01	20.5	20.50	1	G0562
168	19005253	NGUYỄN THỊ HUYÊN	125933344	22/12/2002	Nữ		2	D01	20.25	20.50	3	G0812
169	18015245	LƯƠNG THỊ HUYÊN	122447740	02/11/2002	Nữ		1	D01	19.7	20.45	5	G0779
170	18017386	NGUYỄN THỊ THU HÀ	122352301	07/11/2002	Nữ		2	D01	20.2	20.45	6	G0784
171	25011853	ĐỖ THỊ HƯƠNG TRÀ	036302000854	02/09/2002	Nữ		2NT	A01	19.95	20.45	2	G0964
172	28014646	NGUYỄN THỊ TÀI LINH	038302018448	11/03/2002	Nữ		2NT	D01	19.95	20.45	8	G1065
173	28019538	TRẦN NGỌC BÁCH	038202022003	22/07/2002	Nam		2NT	D01	19.93	20.43	6	G1073
174	01020338	VŨ ĐỨC NGHI	001202016297	31/12/2002	Nam		3	D01	20.4	20.40	9	G0382
175	01022962	LÊ TUYẾT NHI	001302014960	23/12/2002	Nữ		3	D01	20.4	20.40	4	G3500
176	15001595	LÊ TRÚC ANH	132484343	20/12/2002	Nữ		2	D01	20.15	20.40	4	G0667
177	21010727	NGUYỄN THÙY LINH	001302019097	22/10/2002	Nữ		2	D01	20.15	20.40	4	G0848
178	28014078	TỐNG THỊ HÀ	038302004363	05/08/2002	Nữ		2NT	D01	19.9	20.40	2	G1062
179	25001336	NGUYỄN THỊ NGỌC ANH	036302004815	06/04/2002	Nữ		2	D01	20.1	20.35	6	G0920
180	25011974	PHẠM LINH CHI	036302007741	26/07/2002	Nữ		2NT	D01	19.85	20.35	2	G0965
181	01040677	TRỊNH VÂN ANH	001302038998	16/12/2002	Nữ		3	D01	20.3	20.30	6	G0451

STT	SBD	Họ và Tên	CMND	Ngày sinh	Giới tính	ĐT UT	KV UT	Tổ hợp môn xét	Tổng điểm 03 Môn	Điểm xét tuyển sinh	Nguyện vọng TT	Mã GBTT
182	01048964	MAI NGỌC LINH CHI	001302025522	19/08/2002	Nữ		2	D01	20.05	20.30	1	G0474
183	25007143	BÙI VĂN DUYỆT	036202002028	26/03/2002	Nam		2NT	A00	19.8	20.30	3	G0944
184	01030951	TRỊNH THUÝ HẰNG	001302010286	08/06/2002	Nữ		2	D01	20	20.25	3	G0433
185	08005243	NGUYỄN HOÀI THƯƠNG	063601572	11/08/2002	Nữ		1	D01	19.5	20.25	4	G0607
186	15002002	NGUYỄN HUYỀN TRANG	132499706	18/12/2002	Nữ		2	D01	20	20.25	4	G0676
187	16001218	TRẦN TÙNG LÂM	026202003656	05/09/2002	Nam		2	D01	20	20.25	4	G0711
188	18012575	LÊ THỊ THẢO	122381578	26/07/2002	Nữ		1	D01	19.5	20.25	1	G0766
189	24000915	NGUYỄN THỊ THÁI BẢO	035302001964	12/04/2002	Nữ		2	D01	20	20.25	4	G0892
190	25011128	TRẦN THỊ THÙY LINH	036302000403	18/01/2002	Nữ		2NT	D01	19.75	20.25	2	G0960
191	29000329	NGUYỄN THỊ MAI SƯƠNG	188003670	28/05/2002	Nữ		1	D01	19.5	20.25	2	G3514
192	01007112	NGUYỄN MINH ANH	001302023350	30/12/2002	Nữ		3	D01	20.2	20.20	3	G0305
193	01014715	LÊ ĐỨC ANH TÚ	022202000046	08/06/2002	Nam		3	D01	20.2	20.20	5	G0360
194	01021977	PHẠM THU HẰNG	001302014634	06/02/2002	Nữ		3	D01	20.2	20.20	5	G0392
195	01026953	NGUYỄN THỊ OANH	001302030101	11/11/2002	Nữ		3	D01	20.2	20.20	2	G0414
196	13000576	ĐOÀN ĐỨC MẠNH	061172425	31/12/2002	Nam		1	D01	19.45	20.20	3	G0639
197	25009547	NGÔ THỊ THU	036302010083	25/02/2002	Nữ		2NT	D01	19.7	20.20	1	G0956
198	01018983	PHẠM CÔNG VINH	034202009688	23/07/2002	Nam		3	D01	20.15	20.15	9	G0378
199	08004962	PHẠM THÙY DUNG	063584891	15/08/2002	Nữ		1	D01	19.4	20.15	1	G0603
200	15011338	TRẦN ANH TUẤN	132463062	03/01/2002	Nam		1	A00	19.4	20.15	6	G0701
201	17005009	NGUYỄN MINH HIẾU	022202000326	01/06/2002	Nam		2	A00	19.9	20.15	5	G0739
202	27001945	TRẦN THỊ THANH HUYỀN	037302000437	28/03/2002	Nữ		2NT	D01	19.65	20.15	6	G1011
203	30004342	NGUYỄN THỊ THẠCH LINH	272917097	29/07/2002	Nữ		2	D01	19.9	20.15	6	G3515
204	01042589	VĂN THỊ LIÊN	001302026218	10/09/2002	Nữ		3	D01	20.1	20.10	4	G3502
205	01049677	DOÃN THỊ KIM HUỆ	001302028302	12/09/2002	Nữ		2	D01	19.85	20.10	1	G0476
206	15006921	ĐỖ THỊ THANH XUÂN	132433900	09/01/2002	Nữ		1	D01	19.35	20.10	2	G0688
207	21000539	VŨ KIỀU TRANG	030302010440	26/02/2002	Nữ		2NT	D01	19.6	20.10	2	G0833
208	21012330	BÙI THỊ HÀ	030302000757	25/11/2002	Nữ		1	D01	19.35	20.10	2	G0852
209	26018512	ĐOÀN THỊ ANH	034302010309	30/04/2002	Nữ		2NT	A00	19.6	20.10	4	G1003
210	28018334	NGUYỄN MINH TRANG	038302000080	11/05/2002	Nữ		2NT	D01	19.6	20.10	1	G1072
211	01062182	NGUYỄN THỊ HIỀN	001302005654	18/08/2002	Nữ		2	D01	19.8	20.05	1	G0523
212	17006750	ĐỖ KHÁNH LINH	034302010775	01/02/2002	Nữ		2	D01	19.8	20.05	12	G0745
213	26018722	TÔ MỸ LỆ	034302001111	17/10/2002	Nữ		2NT	D01	19.55	20.05	3	G1004

STT	SBD	Họ và Tên	CMND	Ngày sinh	Giới tính	ĐT UT	KV UT	Tổ hợp môn xét	Tổng điểm 03 Môn	Điểm xét tuyển sinh	Nguyện vọng TT	Mã GBTT
214	28017760	LÊ CÔNG TẤN	038202018214	16/01/2002	Nam		2NT	A00	19.55	20.05	8	G3513
215	28029190	HUỲNH THỊ QUỲNH	038302018242	14/05/2002	Nữ		2NT	D01	19.55	20.05	3	G1084
216	01024092	ĐẶNG THỊ HỒNG HẠNH	001302000684	22/03/2002	Nữ		3	D01	20	20.00	7	G0405
217	01064331	PHẠM THỊ KIM HỒNG	001302033076	23/08/2002	Nữ		2	D01	19.75	20.00	8	G3506
218	03006753	NGUYỄN THỊ THANH THẢO	031302010320	01/06/2002	Nữ	06	3	D01	19	20.00	3	G0583
219	15000738	NGUYỄN THỊ NHẬT LINH	132500075	30/06/2002	Nữ		2	D01	19.75	20.00	1	G0663
220	15001708	LƯU THỊ THU HÀ	132484370	02/12/2002	Nữ		2	D01	19.75	20.00	8	G0670
221	15004665	NGUYỄN PHI HÙNG	132506094	08/10/2002	Nam		1	D01	19.25	20.00	1	G0680
222	19013166	NGUYỄN THỊ NGÂN	126000031	12/06/2002	Nữ		2NT	D01	19.5	20.00	5	G0828
223	25001790	TRẦN ANH TUẤN	036202001936	27/11/2002	Nam		2	D01	19.75	20.00	5	G0922
224	25014803	ĐẶNG THỊ THÙY TRANG	036302009584	01/01/2002	Nữ		2NT	D01	19.5	20.00	4	G0971
225	27003683	DƯƠNG MINH KHẢI	037202004637	07/11/2002	Nam		2	D01	19.75	20.00	4	G1015
226	29016395	NGUYỄN THỊ QUẾ	188008207	24/02/2002	Nữ		2NT	D01	19.5	20.00	1	G1094
227	01028849	LÊ THỊ NGỌC HUYỀN	001302000409	05/02/2002	Nữ		2	A00	19.7	19.95	1	G0423
228	01052638	VŨ THU TRANG	001302012509	15/12/2002	Nữ		2	D01	19.7	19.95	1	G0483
229	09007333	ÂU THỊ CÚC	071130800	17/06/2002	Nữ	01	1	D01	17.2	19.95	1	G0614
230	15001915	LÊ THỊ HỒNG NHUNG	132499955	01/08/2002	Nữ		2	D01	19.7	19.95	5	G0674
231	22003747	NGUYỄN MINH PHÚC	033202006798	15/11/2002	Nam		2NT	D01	19.45	19.95	2	G0868
232	26002023	NGUYỄN VĂN HOÀNG	034202001065	17/05/2002	Nam		2	A00	19.7	19.95	7	G0980
233	28014874	ĐÀO THỊ LINH CHI	038302008692	05/11/2002	Nữ	01	1	D01	17.2	19.95	1	G1066
234	01002448	PHẠM PHƯƠNG THẢO	001302034666	15/10/2002	Nữ		3	D01	19.9	19.90	5	G0285
235	01040883	PHAN MINH HOÀNG	001201007867	03/09/2001	Nam		3	D01	19.9	19.90	5	G0452
236	01054871	NGUYỄN THỊ HIỀN	001302038379	06/10/2002	Nữ		2	D01	19.65	19.90	5	G0496
237	24001797	NGUYỄN BÁ NAM	035202000438	03/08/2002	Nam		2NT	D01	19.4	19.90	1	G0900
238	26014045	VŨ THỊ HUỆ	034302001023	17/11/2002	Nữ		2	D01	19.65	19.90	2	G0991
239	28000339	LÊ THỊ HUYỀN	038302013269	11/12/2002	Nữ		2	D01	19.65	19.90	3	G1036
240	28002025	LÊ THỊ HUYỀN TRANG	038302015949	17/03/2002	Nữ		2	D01	19.65	19.90	3	G1047
241	01007140	NGUYỄN PHƯƠNG HỒNG ANH	001302032911	15/10/2002	Nữ		3	D01	19.85	19.85	4	G0306
242	01008343	TRIỆU TRUNG ĐỨC	001202007087	02/06/2002	Nam		3	D01	19.85	19.85	2	G0315
243	01029250	LÊ TRÀ MY	001302015818	12/06/2002	Nữ		2	D01	19.6	19.85	7	G0427
244	08005014	PHẠM QUANG HUY	063577456	06/10/2002	Nam		1	D01	19.1	19.85	4	G0605
245	12012006	HOÀNG VĂN KHÁNH	092061048	17/03/2002	Nam	01	1	D01	17.1	19.85	6	G0631

STT	SBD	Họ và Tên	CMND	Ngày sinh	Giới tính	ĐT UT	KV UT	Tổ hợp môn xét	Tổng điểm 03 Môn	Điểm xét tuyển sinh	Nguyện vọng TT	Mã GBTT
246	18014197	NGUYỄN MINH HẰNG	122405292	11/09/2002	Nữ		2NT	D01	19.35	19.85	1	G0774
247	25016821	NGUYỄN VĂN THẾ	036202011569	01/07/2002	Nam		2NT	A00	19.35	19.85	2	G0974
248	28032542	NGUYỄN THỊ ÁNH	038302008839	28/10/2002	Nữ		1	D01	19.1	19.85	1	G1086
249	01011281	NGUYỄN TUẤN ANH	001202002529	23/05/2002	Nam		3	D01	19.8	19.80	5	G0347
250	01012157	LÊ HẢI VŨ	001202015124	11/07/2002	Nam		3	D01	19.8	19.80	3	G0351
251	01054451	BÙI NGỌC DIỆP	001302033886	26/10/2002	Nữ		2	D01	19.55	19.80	1	G0493
252	01078510	BẠCH HOÀNG PHONG	001202023327	16/09/2002	Nam		3	D01	19.8	19.80	2	G0569
253	13006172	NGUYỄN THỊ PHƯƠNG NGA	061109862	09/08/2002	Nữ		1	D01	19.05	19.80	1	G0654
254	15011015	HOÀNG THỊ THU HẰNG	132466394	11/10/2002	Nữ		1	D01	19.05	19.80	1	G0694
255	16010665	NGUYỄN THỊ THU TRANG	026302000201	24/04/2002	Nữ		2	D01	19.55	19.80	1	G0728
256	25005163	NGUYỄN THỊ THÚY HẰNG	001302033671	04/09/2002	Nữ		2NT	D01	19.3	19.80	4	G0937
257	29004807	PHẠM THỊ CHÂU ANH	187892070	11/09/2002	Nữ		2NT	A00	19.3	19.80	3	G1089
258	01051038	ĐỖ THỊ CẨM VÂN	001302028586	25/02/2002	Nữ		2	D01	19.5	19.75	2	G0481
259	18012416	NGUYỄN THỊ HƯỜNG	122380292	06/11/2002	Nữ		1	D01	19	19.75	1	G0765
260	23005060	NGUYỄN HOÀNG LAN	113772779	12/10/2002	Nữ	01	1	D01	17	19.75	2	G0883
261	26011555	HÀ THỊ HIỀN	034302008135	01/09/2002	Nữ		2NT	D01	19.25	19.75	2	G0986
262	28002860	NGUYỄN THỊ NHUNG	038302017142	26/07/2002	Nữ		2	D01	19.5	19.75	2	G1050
263	01022149	PHÍ NGỌC HUYỀN	001302028066	08/08/2002	Nữ		3	D01	19.7	19.70	2	G0393
264	01073281	PHẠM THỊ THÙY LINH	001301023185	05/11/2001	Nữ		2	D01	19.45	19.70	3	G0545
265	15005390	NGUYỄN THU GIANG	132496646	17/09/2002	Nữ		1	D01	18.95	19.70	3	G0684
266	17007757	NGUYỄN ANH TÀI	022202002375	22/04/2002	Nam		2	D01	19.45	19.70	3	G0753
267	18013302	LÊ THỊ VÂN ANH	122369164	22/11/2002	Nữ		2NT	D01	19.2	19.70	1	G0770
268	18016188	TRẦN NGỌC DIỆP	122380430	07/12/2002	Nữ		1	D01	18.95	19.70	1	G0782
269	19007807	TRẦN HỮU THÀNH	126001112	30/04/2002	Nam		2NT	D01	19.2	19.70	4	G0821
270	19012506	HẠP THỊ KHUYÊN	125941135	09/02/2002	Nữ		2NT	D01	19.2	19.70	1	G0826
271	25003650	TRẦN THỊ THU HƯỜNG	036302009274	23/05/2002	Nữ		2NT	D01	19.2	19.70	2	G0929
272	25003992	LÊ THANH GIANG	036202006949	01/08/2002	Nam		2NT	D01	19.2	19.70	1	G0931
273	30005268	ĐOÀN CÔNG HOAN	184329901	23/10/2002	Nam		2	D01	19.45	19.70	4	G1099
274	01023687	LÊ HƯƠNG TRÀ	001302012778	30/10/2002	Nữ		3	D01	19.65	19.65	6	G0403
275	01063156	NGUYỄN THU PHƯƠNG	001302027720	25/11/2002	Nữ		2	D01	19.4	19.65	3	G0529
276	01075853	PHÙNG NHẬT LỆ	001302021236	04/07/2002	Nữ		2	A00	19.4	19.65	4	G0554
277	09007331	PHẠM THỊ LINH CHI	071106068	08/07/2002	Nữ		1	D01	18.9	19.65	3	G0613

STT	SBD	Họ và Tên	CMND	Ngày sinh	Giới tính	ĐT UT	KV UT	Tổ hợp môn xét	Tổng điểm 03 Môn	Điểm xét tuyển sinh	Nguyện vọng TT	Mã GBTT
278	15012660	TRẦN VŨ NGỌC	132508665	02/10/2002	Nam		1	A00	18.9	19.65	5	G0704
279	17007602	LÊ ĐỨC HUY	040202000207	15/12/2002	Nam		2	D01	19.4	19.65	3	G0748
280	26014407	ĐẶNG ANH TUẤN	034202006205	03/04/2002	Nam		2	D01	19.4	19.65	2	G0993
281	01013600	ĐINH MINH CHÂU	024302000053	01/10/2002	Nữ		3	D01	19.6	19.60	3	G0357
282	01034885	NGUYỄN THỊ LOAN	001302011138	16/10/2002	Nữ		2	D01	19.35	19.60	1	G0436
283	19001448	NGUYỄN VIỆT NAM	125954947	31/07/2002	Nam		2	D01	19.35	19.60	6	G0799
284	25003660	TRẦN ĐÌNH KIÊN	036202002612	01/01/2002	Nam		2NT	D01	19.1	19.60	3	G0930
285	25011086	VŨ THỊ HƯƠNG	036302000885	21/04/2002	Nữ		2NT	D01	19.1	19.60	2	G0959
286	25011406	TRẦN NGỌC ANH	036302000267	06/05/2002	Nữ		2NT	D01	19.1	19.60	2	G0963
287	01007857	NGUYỄN NHẬT DUY	001202020663	06/06/2002	Nam		3	D01	19.55	19.55	2	G0312
288	01010269	LÊ ĐỨC MẠNH	001200014900	30/11/2000	Nam		3	D01	19.55	19.55	2	G0337
289	01029172	PHẠM MAI LINH	001302001302	27/02/2002	Nữ		2	D01	19.3	19.55	1	G0425
290	13003575	HOÀNG HÀ VY	061150167	28/06/2002	Nữ	01	1	D01	16.8	19.55	1	G0645
291	15001349	NGUYỄN THU HIỀN	132467645	28/04/2002	Nữ		2	D01	19.3	19.55	2	G0665
292	16003702	PHÙNG THỊ HẢI YẾN	026302005701	11/03/2002	Nữ		2NT	D01	19.05	19.55	2	G0716
293	25000635	TRẦN NGỌC ÁNH	036302007761	01/08/2002	Nữ		2	D01	19.3	19.55	1	G0913
294	26013975	ĐÀO THỊ GIANG	034302009786	17/07/2002	Nữ		2	D01	19.3	19.55	4	G0988
295	28013657	NGUYỄN THỊ PHƯƠNG	038302020807	17/05/2002	Nữ		2NT	D01	19.05	19.55	1	G1061
296	14000091	LƯỜNG TIẾN DUY	051112367	28/12/2002	Nam	01	1	D01	16.75	19.50	3	G0655
297	15009588	LÊ THU PHƯƠNG	132485242	24/05/2002	Nữ		1	D01	18.75	19.50	4	G0691
298	16001223	LÊ THỊ MỸ LINH	026302005214	30/01/2002	Nữ		2	D01	19.25	19.50	1	G0712
299	18012620	LÊ QUANG TIẾN	122380145	26/12/2002	Nam		1	D01	18.75	19.50	2	G0768
300	22000736	DƯƠNG THỊ QUỲNH NGA	033302006035	27/07/2002	Nữ		2	D01	19.25	19.50	1	G0865
301	24001842	NGUYỄN THỊ PHƯƠNG	035301003757	22/01/2001	Nữ		2NT	D01	19	19.50	7	G0901
302	25002300	VŨ THỊ PHƯƠNG ANH	036302008174	08/10/2002	Nữ		2	A00	19.25	19.50	2	G0925
303	27001532	ĐẶNG NHẬT LINH	037302000192	25/07/2002	Nữ		2NT	D01	19	19.50	4	G1010
304	28001629	BÙI TÚ UYÊN	038302000043	20/04/2002	Nữ		2	A00	19.25	19.50	3	G1040
305	28011467	PHẠM THỊ HẰNG	038302004000	04/04/2002	Nữ		1	D01	18.75	19.50	2	G1059
306	39009152	LÊ THỊ MINH TÂM	221547496	29/09/2002	Nữ		2	D01	19.25	19.50	1	G1107
307	01021933	PHẠM HỒNG HÀ	001302000288	18/01/2002	Nữ		3	D01	19.45	19.45	3	G0390
308	01055759	ĐẶNG THỊ TRANG	001302010158	07/01/2002	Nữ		2	D01	19.2	19.45	2	G0504
309	01055947	NGUYỄN THỊ NHUNG	001302018174	13/10/2002	Nữ		2	D01	19.2	19.45	1	G0508

STT	SBD	Họ và Tên	CMND	Ngày sinh	Giới tính	ĐT ƯT	KV ƯT	Tổ hợp môn xét	Tổng điểm 03 Môn	Điểm xét tuyển sinh	Nguyện vọng TT	Mã GBTT
310	01060881	LÊ THỊ THU TRÀ	001302010828	18/10/2002	Nữ		2	D01	19.2	19.45	3	G0519
311	19007123	VŨ THỊ NHƯ QUỲNH	125953592	14/11/2002	Nữ		2	D01	19.2	19.45	3	G0817
312	24007020	PHẠM THỊ KIỀU LINH	035302005050	16/01/2002	Nữ		2NT	D01	18.95	19.45	2	G0908
313	25006718	TRẦN THU HƯƠNG	036302003347	07/11/2002	Nữ		2NT	D01	18.95	19.45	4	G0943
314	29014843	VÕ TRỌNG ĐỨC	187977500	24/12/2001	Nam		1	D01	18.7	19.45	2	G1092
315	01019078	ĐỖ THỊ HƯƠNG GIANG	001302020184	20/09/2002	Nữ		3	D01	19.4	19.40	1	G0380
316	01062809	NGUYỄN THỊ PHƯƠNG THẢO	001302002731	24/06/2002	Nữ		2	D01	19.15	19.40	3	G0527
317	01074938	TRƯƠNG HẢI ĐĂNG	001202023770	07/09/2002	Nam		2	A00	19.15	19.40	1	G0550
318	01076219	TẠ THỊ BÍCH LOAN	001302021420	24/03/2002	Nữ		2	A00	19.15	19.40	3	G0557
319	28001691	NGUYỄN DIỆU ANH	038302017489	30/01/2002	Nữ		2	D01	19.15	19.40	4	G1041
320	28004002	NGUYỄN THỊ HOÀI THU	038302009436	30/08/2002	Nữ		2	D01	19.15	19.40	4	G3512
321	01043042	NGUYỄN THỊ HƯƠNG LY	001302009973	04/06/2002	Nữ		3	D01	19.35	19.35	1	G0459
322	01048758	BÙI TỐ UYÊN	001302034512	12/08/2002	Nữ	01	1	A00	16.6	19.35	4	G0473
323	01055697	NGÔ THANH THUỶ	001302038539	03/10/2002	Nữ		2	D01	19.1	19.35	1	G0502
324	09000815	PHAN THỊ THẢO MY	071102453	03/11/2002	Nữ		1	D01	18.6	19.35	1	G0610
325	16005874	ĐỖ HÀ PHƯƠNG	026302003195	09/12/2002	Nữ		1	D01	18.6	19.35	6	G0720
326	21000525	LÊ THỊ HÀ TRANG	030302004963	24/06/2002	Nữ		2NT	D01	18.85	19.35	2	G0832
327	26001677	ĐOÀN PHƯƠNG ANH	034302000669	31/07/2002	Nữ		2	D01	19.1	19.35	2	G0978
328	28034419	LÊ THỊ TRANG	038302008139	16/10/2002	Nữ		2NT	D01	18.85	19.35	2	G1087
329	01029224	NGUYỄN THỊ PHƯƠNG MAI	001302015802	07/08/2002	Nữ		2	D01	19.05	19.30	4	G0426
330	08003951	ĐÀO PHƯƠNG ANH	063550801	03/08/2002	Nữ		1	D01	18.55	19.30	7	G0602
331	17005080	HOÀNG MAI LINH	033302006001	17/09/2002	Nữ		2	D01	19.05	19.30	2	G0741
332	21000203	CAO XUÂN HOÀNG	030202009019	19/02/2002	Nam		2NT	D01	18.8	19.30	2	G0830
333	21010009	VŨ ĐỨC KHÁNH	030202004993	07/08/2002	Nam		2	A01	19.05	19.30	1	G0841
334	27002789	NGUYỄN THỊ BÍCH NGỌC	037302003689	10/10/2002	Nữ		2NT	D01	18.8	19.30	1	G1013
335	27007742	TRẦN MINH QUÂN	037202006048	14/10/2002	Nam		1	A00	18.55	19.30	3	G1030
336	28015069	NGUYỄN THỊ THẢO	038302018589	08/03/2002	Nữ		1	D01	18.55	19.30	3	G1067
337	01011236	NGUYỄN HUYỀN ANH	001302004170	11/01/2002	Nữ		3	D01	19.25	19.25	1	G0346
338	01025774	NGUYỄN LAN ANH	001302018083	04/02/2002	Nữ		3	D01	19.25	19.25	4	G0409
339	01053325	NGUYỄN SỸ MẠNH	001202037223	31/07/2002	Nam		1	D01	18.5	19.25	1	G0486
340	01061540	NGUYỄN PHƯƠNG ANH	001302005068	26/10/2002	Nữ		2	D01	19	19.25	3	G0522
341	01062729	ĐỖ THỊ TUYẾT MAI	001302005669	17/09/2002	Nữ		2	D01	19	19.25	1	G0525

STT	SBD	Họ và Tên	CMND	Ngày sinh	Giới tính	ĐT UT	KV UT	Tổ hợp môn xét	Tổng điểm 03 Môn	Điểm xét tuyển sinh	Nguyện vọng TT	Mã GBTT
342	13000443	NGUYỄN LÊ MINH HÒA	061125154	09/07/2002	Nữ		1	D01	18.5	19.25	5	G0636
343	15005715	NGUYỄN THU THỦY	132459450	27/06/2002	Nữ		1	D01	18.5	19.25	2	G0685
344	28002000	NGUYỄN THỊ HOÀI THU	038302000846	14/04/2002	Nữ		2	D01	19	19.25	4	G1045
345	28003414	NGUYỄN THÀNH ĐẠT	038202014120	25/08/2002	Nam		2	D01	19	19.25	5	G1053
346	28022817	VI TRUNG NAM	038202020737	05/06/2002	Nam		2NT	D01	18.75	19.25	3	G1078
347	01033684	NGUYỄN THỊ THU HIỀN	001302014449	07/02/2002	Nữ		2	D01	18.95	19.20	4	G0434
348	01063150	NGUYỄN THỊ PHƯƠNG	001302005617	13/09/2002	Nữ		2	D01	18.95	19.20	3	G3505
349	15001532	VŨ SONG THƯ	132448188	04/12/2002	Nữ		2	D01	18.95	19.20	6	G0666
350	16011557	HOÀNG ANH TUẤN	035202000084	21/09/2002	Nam		2	D01	18.95	19.20	3	G0734
351	18014215	NGUYỄN THỊ HIỀN	122373304	12/06/2002	Nữ		2NT	D01	18.7	19.20	1	G0775
352	18018433	THÂN THỊ MINH NGUYỆT	122452302	09/05/2002	Nữ		2	D01	18.95	19.20	1	G0789
353	19007668	NGUYỄN THỊ NGA	125973630	24/07/2002	Nữ		2NT	D01	18.7	19.20	4	G0819
354	21010283	ĐẶNG THU TRANG	030302009184	29/08/2002	Nữ		2	D01	18.95	19.20	5	G0844
355	25009206	BÙI MINH ANH	036202003009	13/01/2002	Nam		2NT	A00	18.7	19.20	1	G0955
356	25011308	TRẦN THỊ PHƯƠNG THÚY	036302000439	05/10/2002	Nữ		2NT	D01	18.7	19.20	1	G0961
357	27004191	LƯƠNG THU PHƯƠNG	037302003455	12/12/2002	Nữ		2	D01	18.95	19.20	1	G1017
358	28003263	TRỊNH LÊ THÁI SƠN	038202004121	01/01/2002	Nam		2	A01	18.95	19.20	4	G1052
359	28024074	NGUYỄN THỊ TRÀ MY	038302015940	15/03/2002	Nữ		2NT	D01	18.7	19.20	1	G1079
360	62000956	ĐỖ PHƯƠNG THẢO	040832512	06/07/2002	Nữ		1	D01	18.45	19.20	1	G1113
361	01009199	NGUYỄN THỊ HUYỀN TRANG	033302000515	17/10/2002	Nữ		3	D01	19.15	19.15	1	G0322
362	01022156	VŨ THANH HUYỀN	001302002561	03/01/2002	Nữ		3	D01	19.15	19.15	1	G0394
363	08002902	TRẦN PHƯƠNG THẢO	063566903	15/10/2002	Nữ		1	D01	18.4	19.15	1	G0595
364	10002261	VI NAM THÁI	082412062	18/06/2002	Nam	01	1	D01	16.4	19.15	1	G0621
365	13005076	PHẠM THÙY TRANG	061142280	18/09/2002	Nữ		1	D01	18.4	19.15	1	G0650
366	16010584	NGUYỄN THỊ PHƯỢNG	026302003936	09/04/2002	Nữ		2	D01	18.9	19.15	3	G0726
367	01023911	BÙI BÁ DUY	035202000055	16/07/2002	Nam		3	A01	19.1	19.10	15	G0404
368	01029126	ĐÀO QUYÊN LINH	001202017857	09/06/2002	Nam		2	D01	18.85	19.10	1	G0424
369	01038502	LÊ ANH TÙNG	001202009749	18/09/2002	Nam		2	D01	18.85	19.10	2	G0443
370	06003291	HOÀNG VĂN CHIẾN	033202007446	25/10/2002	Nam		1	D01	18.35	19.10	1	G0589
371	15006629	ĐỖ THỊ THU HƯƠNG	132510739	24/12/2002	Nữ		1	D01	18.35	19.10	2	G0687
372	15011207	NGUYỄN THỊ THU PHƯƠNG	132463158	20/05/2002	Nữ		1	D01	18.35	19.10	2	G0699
373	25001746	TRẦN THỊ THƠM	036302007583	11/11/2002	Nữ		2	D01	18.85	19.10	3	G0921

STT	SBD	Họ và Tên	CMND	Ngày sinh	Giới tính	ĐT UT	KV UT	Tổ hợp môn xét	Tổng điểm 03 Môn	Điểm xét tuyển sinh	Nguyện vọng TT	Mã GBTT
374	25005378	NGUYỄN VĂN NINH	036201005308	06/08/2001	Nam		2NT	D01	18.6	19.10	1	G0938
375	26014260	BÙI MINH QUÂN	034202000354	17/05/2002	Nam		2	D01	18.85	19.10	5	G0992
376	27004626	LÊ NHƯ QUỲNH	037302004468	19/07/2002	Nữ		2	D01	18.85	19.10	1	G1027
377	01069566	NGUYỄN THỊ HUYỀN DIỆU	001302034106	04/10/2002	Nữ		2	D01	18.8	19.05	2	G0541
378	10001495	LA NHƯ NGẦN	082393470	22/10/2002	Nữ	01	1	D01	16.3	19.05	1	G0618
379	19005269	NGUYỄN ĐĂNG VIỆT HƯNG	126002143	08/04/2002	Nam		2	D01	18.8	19.05	4	G0813
380	21012580	BÙI THỊ THÙY TRANG	030302000768	03/06/2002	Nữ		1	D01	18.3	19.05	5	G0853
381	26001499	BÙI ANH THƯ	034302000630	13/06/2002	Nữ		2	D01	18.8	19.05	2	G0977
382	31007747	BÙI HUY HOÀNG	044202000609	16/04/2002	Nam		2	D01	18.8	19.05	3	G1105
383	01010254	NGUYỄN THỊ MAI	125908972	23/12/2002	Nữ		3	D01	19	19.00	2	G0336
384	01028781	TRẦN MAI HOA	001302016844	22/03/2002	Nữ		2	A00	18.75	19.00	2	G0422
385	01056070	ĐỒN THỊ DIỄM QUỲNH	001302014834	17/09/2002	Nữ		2	D01	18.75	19.00	1	G0509
386	01076468	TRƯƠNG THANH PHƯƠNG	001302033954	27/06/2002	Nữ		2	D01	18.75	19.00	3	G0558
387	08003221	NGUYỄN THU HƯƠNG	063584299	31/12/2002	Nữ		1	D01	18.25	19.00	4	G0598
388	14007041	PHẠM QUANG HƯNG	051134661	20/10/2002	Nam		1	D01	18.25	19.00	4	G0661
389	15001995	DƯƠNG VĂN TOÀN	MI1500433855	22/10/2002	Nam		2	D01	18.75	19.00	1	G0675
390	15011181	NGUYỄN NHƯ NGỌC	132463107	24/08/2002	Nữ		1	A01	18.25	19.00	1	G0698
391	16004083	NGUYỄN THỊ QUỲNH	026302000932	24/04/2002	Nữ		2NT	D01	18.5	19.00	1	G0717
392	22007139	NGUYỄN THỊ THU HOÀN	033302004446	21/12/2002	Nữ		2NT	D01	18.5	19.00	2	G0873
393	25015306	NGUYỄN THỊ NGA	036302002692	07/06/2002	Nữ		2NT	D01	18.5	19.00	1	G0972
394	27007812	PHẠM MINH TIẾN	037202005404	24/06/2002	Nam		1	D01	18.25	19.00	2	G1032
395	01016762	PHAN DIỄM QUỲNH	001302003475	14/06/2002	Nữ		3	D01	18.95	18.95	4	G0371
396	01026110	ĐỖ HUYỀN TRANG	001302028673	13/10/2002	Nữ		3	D01	18.95	18.95	2	G0412
397	01041362	NGUYỄN BẰNG ĐƯỢC	001202008262	13/12/2002	Nam		3	D01	18.95	18.95	3	G0456
398	01078209	NGUYỄN TUẤN HUY	030202000999	21/10/2002	Nam		3	A01	18.95	18.95	3	G0567
399	09002195	TĂNG THỊ THANH THẢO	071128367	02/05/2002	Nữ	01	1	D01	16.2	18.95	1	G0611
400	13000457	TRẦN LÊ HOÀNG	061125198	13/09/2002	Nam		1	D01	18.2	18.95	8	G0637
401	18012982	NGUYỄN THỊ THƠM	122375108	29/09/2002	Nữ		1	D01	18.2	18.95	1	G0769
402	18015327	VŨ THỊ YẾN LINH	122426012	19/02/2002	Nữ		1	A00	18.2	18.95	2	G0780
403	21017276	NGUYỄN THẢO LY	030302007533	19/08/2002	Nữ		2NT	A00	18.45	18.95	1	G0859
404	01045637	LÊ THỊ VÂN ANH	001302021776	19/10/2002	Nữ		2	D01	18.65	18.90	2	G0465
405	08003115	LÊ XUÂN ĐỒ	063599886	18/08/2002	Nam		1	D01	18.15	18.90	2	G0597

STT	SBD	Họ và Tên	CMND	Ngày sinh	Giới tính	ĐT UT	KV UT	Tổ hợp môn xét	Tổng điểm 03 Môn	Điểm xét tuyển sinh	Nguyện vọng TT	Mã GBTT
406	16004111	LÊ THỊ THẢO	026302000778	25/04/2002	Nữ		2NT	D01	18.4	18.90	3	G0718
407	16010158	ĐẶNG KIM NGÂN	026302003958	30/01/2002	Nữ		2NT	D01	18.4	18.90	4	G0724
408	24004951	ĐỖ THỊ HỒNG NGỌC	035302004370	14/08/2002	Nữ		2NT	D01	18.4	18.90	7	G0905
409	26018510	ĐÀO THỊ LAN ANH	034302002420	16/05/2002	Nữ		2NT	D01	18.4	18.90	5	G1002
410	28029788	TRỊNH LƯƠNG THẮNG	038202015210	30/11/2002	Nam		2NT	D01	18.4	18.90	2	G1085
411	01002511	PHẠM HUY VŨ	001202006398	08/08/2002	Nam		3	A01	18.85	18.85	9	G0286
412	01027797	ĐỖ ANH MINH	001202026608	05/06/2002	Nam		3	D01	18.85	18.85	6	G0416
413	01049664	KIỀU THỊ NAM HỒNG	001302030693	14/05/2002	Nữ		2	D01	18.6	18.85	2	G0475
414	01059575	NGUYỄN QUỲNH ANH	001302008539	27/09/2002	Nữ		2	D01	18.6	18.85	3	G0517
415	16010622	ĐẶNG PHƯƠNG THẢO	026302001882	31/10/2002	Nữ		2	D01	18.6	18.85	1	G0727
416	21012264	NGUYỄN THỊ KIM ANH	030302000713	03/10/2002	Nữ		1	D01	18.1	18.85	1	G0851
417	25001087	VŨ ÁNH PHƯƠNG	036302012629	02/04/2002	Nữ		2	D01	18.6	18.85	7	G0919
418	25016698	VŨ HOÀNG TRUNG NGUYÊN	036202009318	19/01/2002	Nam		2NT	D01	18.35	18.85	1	G0973
419	27004297	PHẠM THANH TÙNG	037202004194	13/11/2002	Nam		2	D01	18.6	18.85	1	G1019
420	30012998	PHAN THÙY DƯƠNG	184423628	15/11/2002	Nữ		1	D01	18.1	18.85	1	G1101
421	01022389	NGUYỄN PHƯƠNG THẢO	030302000099	29/10/2002	Nữ		3	D01	18.8	18.80	4	G0398
422	01050091	NGUYỄN THỊ THANH LAM	001302030687	26/09/2002	Nữ		2	D01	18.55	18.80	1	G0478
423	17007629	BÙI HOÀNG ĐĂNG KHÁNH	022202003230	07/07/2002	Nam		2	D01	18.55	18.80	1	G0749
424	24000934	NGUYỄN MẠNH CƯỜNG	035202003363	26/07/2002	Nam		2	D01	18.55	18.80	1	G0894
425	24001115	NGUYỄN THU LINH	035302005354	09/12/2002	Nữ		2	D01	18.55	18.80	3	G0898
426	01011568	ĐINH HƯƠNG GIANG	001302009000	09/10/2002	Nữ		3	D01	18.75	18.75	5	G0349
427	01015352	BÙI TUYẾT NHI	001302004128	12/08/2002	Nữ		3	D01	18.75	18.75	1	G0363
428	01029278	NGUYỄN THỊ THU NGÂN	001302000447	20/02/2002	Nữ		2	D01	18.5	18.75	1	G0428
429	01045790	NGUYỄN THỊ NGỌC ÁNH	001302022248	23/11/2002	Nữ		2	D01	18.5	18.75	1	G0466
430	15011152	BÙI ĐÌNH MẠNH	132442451	15/11/2002	Nam		1	D01	18	18.75	2	G0695
431	16011137	NGUYỄN THỊ MAI THÚY	026302002207	23/09/2002	Nữ		2	D01	18.5	18.75	2	G0730
432	19000681	NGUYỄN THỊ THANH HUYỀN	125955486	16/07/2002	Nữ		2	D01	18.5	18.75	1	G0795
433	24000926	NGUYỄN KIỀU CHI	035302004093	29/12/2002	Nữ		2	D01	18.5	18.75	2	G0893
434	24008139	NGUYỄN THỊ HUYỀN	035302001244	16/11/2002	Nữ		2NT	D01	18.25	18.75	2	G0911
435	25007743	TRẦN THỊ LAN ANH	036302004128	12/08/2002	Nữ		2NT	D01	18.25	18.75	1	G0947
436	26017478	VŨ THỊ NHẬT MINH	034302001575	05/01/2002	Nữ		2NT	D01	18.25	18.75	1	G0999
437	01003185	VŨ ANH HÀO	001202002863	27/06/2002	Nam		3	D01	18.7	18.70	7	G0289

STT	SBD	Họ và Tên	CMND	Ngày sinh	Giới tính	ĐT UT	KV UT	Tổ hợp môn xét	Tổng điểm 03 Môn	Điểm xét tuyển sinh	Nguyện vọng TT	Mã GBTT
438	01013013	NGUYỄN THÚY ANH	001302004383	20/09/2002	Nữ		3	D01	18.7	18.70	1	G0355
439	01014436	VÕ ĐẠI ĐỨC	001202016416	10/11/2002	Nam		3	D01	18.7	18.70	1	G0358
440	01054858	TRẦN MỸ HẬU	001302010152	31/10/2002	Nữ		2	D01	18.45	18.70	2	G0495
441	01054874	NGUYỄN THỊ THU HIỀN	001302024337	09/05/2002	Nữ		2	D01	18.45	18.70	2	G0497
442	25008824	MAI TUYẾT ANH	036302005407	26/12/2002	Nữ		2NT	D01	18.2	18.70	1	G0952
443	26019444	BÙI THỊ TRÀ GIANG	034302001583	25/08/2002	Nữ		2NT	D01	18.2	18.70	1	G1005
444	01007238	TRẦN PHƯƠNG ANH	035302000348	11/11/2002	Nữ		3	D01	18.65	18.65	2	G0307
445	01022515	PHẠM LƯU MINH TUYÊN	079302000026	05/01/2002	Nữ		3	D01	18.65	18.65	4	G0399
446	24001030	LẠI THỊ HOA	035301005665	16/09/2001	Nữ		2	D01	18.4	18.65	1	G0896
447	25012900	ĐỖ THỊ THẢO NGUYÊN	036302012450	02/12/2002	Nữ		2NT	D01	18.15	18.65	1	G0967
448	01003414	TRẦN KHÁNH LINH	001302036354	17/08/2002	Nữ		3	D01	18.6	18.60	3	G0290
449	01058699	NGUYỄN THỊ TRANG	001302022542	29/06/2002	Nữ		2	D01	18.35	18.60	2	G0514
450	01070669	LÊ TRỌNG QUÝ	001202034052	17/12/2002	Nam		2	D01	18.35	18.60	2	G0542
451	01074333	HOÀNG CHÂU ANH	001302014559	08/12/2002	Nữ		2	D01	18.35	18.60	3	G0548
452	15001061	NGUYỄN THỊ HƯƠNG GIANG	132512586	28/02/2002	Nữ		2	D01	18.35	18.60	3	G0664
453	21006890	NGUYỄN VŨ TRƯỜNG	030202010909	01/09/2002	Nam		2NT	D01	18.1	18.60	3	G0838
454	22009604	TRẦN THỊ THẢO	033302003192	17/12/2002	Nữ		2NT	D01	18.1	18.60	2	G0878
455	28000408	LÊ THỊ KHÁNH LINH	038302012627	26/02/2002	Nữ		2	D01	18.35	18.60	2	G1037
456	29003719	NGUYỄN THÙY LINH	187995767	21/12/2002	Nữ		2NT	D01	18.1	18.60	1	G1088
457	01009901	NGUYỄN ÁNH TUYẾT	001302033841	17/08/2002	Nữ		3	D01	18.55	18.55	1	G0331
458	01010955	NGUYỄN YẾN NHI	001302001692	25/04/2002	Nữ		3	D01	18.55	18.55	3	G0344
459	01037464	SÁI HỮU ĐỘ	001202021535	10/02/2002	Nam		2	D01	18.3	18.55	2	G0440
460	01048115	LÊ THỊ ÁNH NGÂN	001302029847	01/11/2002	Nữ		2	D01	18.3	18.55	1	G0471
461	01076533	ĐÀO THỊ NHƯ QUỲNH	001302032245	30/10/2002	Nữ		2	D01	18.3	18.55	1	G0559
462	08003934	NGUYỄN THẾ VINH	063553806	14/10/2002	Nam		1	D01	17.8	18.55	1	G0601
463	19002414	NGUYỄN THỊ THU	125916122	21/08/2002	Nữ		2	D01	18.3	18.55	2	G0802
464	19007630	NGUYỄN THỊ LƯƠNG	125908115	18/09/2002	Nữ		2NT	D01	18.05	18.55	5	G0818
465	21015972	NGUYỄN THỊ ÁNH HỒNG	030302004999	07/08/2002	Nữ		2NT	D01	18.05	18.55	1	G0857
466	22004407	PHÙNG VĂN NGHĨA	033202007266	23/12/2002	Nam		2NT	D01	18.05	18.55	2	G0870
467	26017050	NGUYỄN THỊ ÁNH	034302002293	01/07/2002	Nữ		2NT	D01	18.05	18.55	1	G0997
468	17005064	LÊ VŨ NGỌC KHÁNH	022302003671	01/06/2002	Nữ		2	D01	18.25	18.50	2	G0740
469	25004709	TRẦN THỊ THÚY LAN	036302007584	23/10/2002	Nữ		2NT	D01	18	18.50	1	G0935

STT	SBD	Họ và Tên	CMND	Ngày sinh	Giới tính	ĐT UT	KV UT	Tổ hợp môn xét	Tổng điểm 03 Môn	Điểm xét tuyển sinh	Nguyện vọng TT	Mã GBTT
470	47004154	PHAN MINH NGỌC	063559960	14/11/2002	Nam		1	D01	17.75	18.50	1	G1111
471	01010932	NGÔ YẾN NHI	001302014948	27/07/2002	Nữ		3	D01	18.45	18.45	1	G0343
472	01050037	ĐỖ THỊ HƯỜNG	001302028615	01/09/2002	Nữ		2	D01	18.2	18.45	1	G0477
473	01055867	ĐOÀN THỊ BÍCH NGỌC	001302038506	15/03/2002	Nữ		2	D01	18.2	18.45	3	G0506
474	16010459	ĐẶNG THỊ THANH HUYỀN	026302003229	21/02/2002	Nữ		2	D01	18.2	18.45	2	G0725
475	22005553	NGUYỄN THỊ PHƯƠNG ANH	030302000927	11/06/2002	Nữ		2NT	D01	17.95	18.45	1	G0871
476	24001652	PHẠM THỊ CẨM GIANG	035302002760	07/10/2002	Nữ		2NT	D01	17.95	18.45	1	G0899
477	28016182	NGỌ KHÁNH LINH	038302016283	05/08/2002	Nữ		2NT	D01	17.95	18.45	5	G1068
478	01078398	TRẦN THỊ MỸ LINH	001302002743	18/05/2002	Nữ		3	D01	18.4	18.40	2	G0568
479	15001641	NGUYỄN THỊ QUỲNH CHI	132447673	08/11/2002	Nữ		2	D01	18.15	18.40	1	G0668
480	15002837	LÊ KHÁNH LINH	132470253	02/01/2002	Nữ		2	D01	18.15	18.40	1	G0677
481	18018264	NGUYỄN ĐỨC HOÀNG	122349758	23/01/2002	Nam		2	D01	18.15	18.40	1	G0787
482	26019527	NGUYỄN THỊ LINH	034302002605	21/04/2002	Nữ		2NT	D01	17.9	18.40	3	G1007
483	27002627	PHẠM TRUNG HIẾU	037202003789	12/12/2002	Nam		2NT	D01	17.9	18.40	3	G1012
484	01002264	TRẦN THU PHƯƠNG	017302000011	30/05/2002	Nữ		3	D01	18.35	18.35	1	G0283
485	14001267	ĐINH DUY KHÁNH	051158787	25/12/2002	Nam	01	1	D01	15.6	18.35	3	G0659
486	15004830	TẠ HỮU QUANG	132451192	12/05/2002	Nam		1	D01	17.6	18.35	2	G0682
487	21000380	BÙI QUANG NHẬT	030202001157	03/09/2002	Nam		2NT	D01	17.85	18.35	3	G0831
488	01004406	NGUYỄN TUẤN ANH	001202019094	13/09/2002	Nam		3	D01	18.3	18.30	2	G0294
489	01007021	LÊ MINH ANH	001202002963	31/07/2002	Nam		3	D01	18.3	18.30	3	G0303
490	01010235	ĐỖ NGỌC MAI	001302000718	18/03/2002	Nữ		3	D01	18.3	18.30	1	G0335
491	01011027	VŨ DIỄM QUỲNH	001302008003	19/07/2002	Nữ		3	D01	18.3	18.30	4	G0345
492	01063289	ĐỖ THỊ HOÀI THANH	001302009442	20/06/2002	Nữ		2	D01	18.05	18.30	3	G0530
493	15001723	NGUYỄN THANH HẰNG	026302003506	29/11/2002	Nữ		2	D01	18.05	18.30	1	G0671
494	15011333	VI DIỆU TÚ	132442318	04/08/2002	Nữ		1	D01	17.55	18.30	1	G0700
495	14001365	NGUYỄN MINH QUÂN	051099899	30/04/2002	Nam		1	D01	17.52	18.27	7	G0660
496	01015623	AN VƯƠNG HOÀNG	027202000073	25/01/2002	Nam		3	D01	18.25	18.25	11	G0365
497	17011955	HOÀNG VŨ MINH	022202002975	20/02/2002	Nam		2	D01	18	18.25	1	G0757
498	28001796	TRẦN THỊ HÒA	038302014549	27/05/2002	Nữ		2	D01	18	18.25	2	G1043
499	28004036	HÀ THÚY TRÚC	038302008763	20/10/2002	Nữ		2	D01	18	18.25	4	G1057
500	01016098	ĐỖ HIẾU PHƯƠNG	001302018187	01/12/2002	Nữ		3	D01	18.2	18.20	7	G0368
501	01041107	NGUYỄN THỊ KIỀU CHINH	001302006460	04/11/2002	Nữ		3	A00	18.2	18.20	1	G0453

STT	SBD	Họ và Tên	CMND	Ngày sinh	Giới tính	ĐT UT	KV UT	Tổ hợp môn xét	Tổng điểm 03 Môn	Điểm xét tuyển sinh	Nguyện vọng TT	Mã GBTT
502	21015520	NGUYỄN ĐỨC THẮNG	030202009929	07/10/2002	Nam		2NT	D01	17.7	18.20	1	G0856
503	23007660	HOÀNG TUẤN ANH	113771478	16/12/2001	Nam		1	A00	17.45	18.20	2	G0884
504	27004341	NGUYỄN THẾ ANH	037202004628	11/11/2002	Nam		2	D01	17.95	18.20	1	G1020
505	01009922	TRẦN THU UYÊN	001302021617	14/06/2002	Nữ		3	D01	18.15	18.15	2	G0333
506	01010426	PHẠM NGUYÊN	001202008394	08/08/2002	Nam	04	3	D01	16.15	18.15	1	G0339
507	01077335	CAO VIỆT DŨNG	001202007054	30/10/2002	Nam		3	D01	18.15	18.15	5	G0561
508	08002599	HOÀNG TRANG ANH	063566566	31/01/2002	Nữ		1	D01	17.4	18.15	5	G0594
509	11001553	NÔNG THỊ HOÀNG HÀ	095286855	17/04/2001	Nữ	01	1	D01	15.4	18.15	1	G0625
510	17003526	NGUYỄN DUY PHƯƠNG	022201006449	31/07/2001	Nam		2NT	A00	17.65	18.15	2	G0736
511	18014977	ĐOÀN THỊ HOÀI ANH	122404939	25/02/2002	Nữ		1	D01	17.4	18.15	2	G0778
512	19002381	NGUYỄN VĂN QUỐC	125988398	30/07/2002	Nam		2	D01	17.9	18.15	3	G0801
513	19009468	NGUYỄN THỊ HƯƠNG	125996897	14/09/2002	Nữ		2NT	D01	17.65	18.15	3	G0823
514	24000595	NGUYỄN DIỆU LINH	035302000809	01/07/2002	Nữ		2	D01	17.9	18.15	4	G0889
515	25008189	PHAN THỊ YẾN	036302001378	08/05/2002	Nữ		2NT	D01	17.65	18.15	1	G0950
516	01029430	LÊ THỦY TRANG	001302012400	03/11/2002	Nữ		2	D01	17.85	18.10	2	G0431
517	01036246	NGUYỄN HẢI YẾN	001302011209	11/06/2002	Nữ		2	D01	17.85	18.10	1	G0438
518	01043458	NGUYỄN THỊ THÚY	001302000473	17/01/2002	Nữ		3	D01	18.1	18.10	5	G0464
519	01047503	LÊ THỊ MỸ LỆ	001302021711	11/10/2002	Nữ		2	D01	17.85	18.10	3	G3503
520	06003443	MA KIÊN HUẤN	085946014	01/08/2002	Nam	01	1	D01	15.35	18.10	10	G0590
521	19002545	TỐ THỊ THU HUYỀN	125988369	20/12/2002	Nữ		2	A00	17.85	18.10	2	G0803
522	22002185	HOÀNG HẢI YẾN	033302002669	28/03/2002	Nữ		2NT	A00	17.6	18.10	1	G0866
523	22007039	NGUYỄN THỊ VÂN ANH	033302004437	24/01/2002	Nữ		2NT	D01	17.6	18.10	2	G0872
524	26001915	TẠ DUY HÀ	034202000880	02/01/2002	Nam		2	D01	17.85	18.10	1	G0979
525	01002572	ĐẶNG TUYẾT ANH	001302001847	03/02/2002	Nữ		3	D01	18.05	18.05	2	G0288
526	01021351	NGUYỄN DƯƠNG TUẤN ANH	000202000039	20/03/2002	Nam		3	A00	18.05	18.05	7	G0386
527	01053492	NGUYỄN THỊ BÍCH NGỌC	001302023817	09/05/2002	Nữ		2	D01	17.8	18.05	2	G0489
528	01059326	NGUYỄN KIỀU TRINH	001302022559	14/11/2002	Nữ		2	D01	17.8	18.05	4	G0515
529	13002902	VŨ HOÀNG ANH	061178246	24/07/2002	Nam	01	1	D01	15.3	18.05	1	G0644
530	21010037	ĐỖ VŨ THÙY LINH	030302005161	10/03/2002	Nữ		2	D01	17.8	18.05	3	G0842
531	24001845	LÊ NGỌC QUANG	035202004646	26/10/2002	Nam		2NT	D01	17.55	18.05	1	G0902
532	27004521	ĐINH SƠN LÂM	037202004876	15/01/2002	Nam		2	D01	17.8	18.05	1	G1024
533	01008335	NGUYỄN MINH ĐỨC	001202031152	24/01/2002	Nam		3	D01	18	18.00	13	G0314

STT	SBD	Họ và Tên	CMND	Ngày sinh	Giới tính	ĐT UT	KV UT	Tổ hợp môn xét	Tổng điểm 03 Môn	Điểm xét tuyển sinh	Nguyện vọng TT	Mã GBTT
534	01039164	HOÀNG THỊ LAN	020302000041	26/06/2002	Nữ	06	2	D01	16.75	18.00	1	G0445
535	01042720	ĐÀO THỊ DIỆU LY	001302014612	18/12/2002	Nữ		3	D01	18	18.00	3	G0458
536	17007452	ĐÀO VĂN TRƯỜNG	022202004587	11/12/2002	Nam		2	D01	17.75	18.00	2	G0746
537	18011442	ĐÀO THỊ QUỲNH VƯƠNG	122366777	10/10/2002	Nữ		1	D01	17.25	18.00	4	G0763
538	26017521	TRẦN THỊ BÍCH NGỌC	034302002173	22/04/2002	Nữ		2NT	D01	17.5	18.00	2	G1001
539	10002573	NÔNG THỊ LIÊN	082394496	01/05/2002	Nữ	01	1	D01	15.2	17.95	1	G0622
540	12005404	VI CAO HUY	091961788	22/04/2002	Nam	01	1	D01	15.2	17.95	3	G0628
541	30014374	TRẦN THỊ KIM CÚC	184462349	09/02/2002	Nữ		1	D01	17.2	17.95	2	G1104
542	01003578	NGUYỄN VIỆT TIẾN	001202002970	13/01/2002	Nam		3	D01	17.9	17.90	2	G0291
543	13006055	NHỮ HƯƠNG GIANG	061109851	14/03/2002	Nữ		1	D01	17.15	17.90	1	G0653
544	19004304	NGUYỄN ĐĂNG HÙNG	122360865	28/10/2002	Nam		2NT	D01	17.4	17.90	1	G0809
545	22008862	LƯƠNG THỊ THU AN	033302000172	24/06/2002	Nữ		2NT	D01	17.4	17.90	2	G0876
546	25002791	LÊ QUỐC THỊNH	036202005806	19/08/2002	Nam		2	D01	17.65	17.90	6	G0926
547	25008540	BÙI ĐOÀN QUANG NAM	036202002425	29/01/2002	Nam		2NT	D01	17.4	17.90	2	G0951
548	01063580	LƯU VIỆT ANH	001202024724	12/02/2002	Nam		2	D01	17.6	17.85	2	G0531
549	01064192	NGUYỄN THỊ HẢI	001302025193	12/02/2002	Nữ		2	D01	17.6	17.85	1	G0533
550	13004748	ĐINH THỊ THU GIANG	061142045	13/11/2002	Nữ		1	D01	17.1	17.85	2	G0647
551	16001143	TRẦN ĐỨC HIẾU	026202002853	11/12/2002	Nam		2	D01	17.6	17.85	2	G0708
552	18019265	NGUYỄN QUỲNH TRANG	122349747	04/04/2002	Nữ		2	D01	17.6	17.85	2	G0791
553	19000476	NGUYỄN VĂN BẰNG	125958206	01/05/2002	Nam		2	D01	17.6	17.85	1	G0793
554	01010709	PHẠM NHẬT MINH	001202018523	20/04/2002	Nam		3	A00	17.8	17.80	4	G0340
555	01011423	NGUYỄN ĐỨC CƯỜNG	001202003046	03/02/2002	Nam		3	D01	17.8	17.80	1	G0348
556	01043310	PHAN THỊ BÍCH NGỌC	001302005672	12/11/2002	Nữ		3	D01	17.8	17.80	5	G0462
557	01079062	NGUYỄN CÔNG TẤN	001202017394	23/10/2002	Nam		3	A00	17.8	17.80	4	G0574
558	28024756	PHẠM THỊ THẢO	038301022652	20/07/2001	Nữ		2NT	D01	17.3	17.80	3	G1080
559	30006526	NGUYỄN THỊ HỒNG THUỶ	184421683	09/08/2002	Nữ		2NT	A00	17.3	17.80	3	G1100
560	13004956	ĐỒNG MAI PHƯƠNG	061142283	09/09/2002	Nữ		1	D01	17	17.75	1	G0649
561	01002556	BÙI XUÂN ANH	001202000187	22/02/2002	Nam		3	D01	17.73	17.73	1	G0287
562	01073147	NGUYỄN DUY KHÁNH	001202039308	07/02/2002	Nam		2	D01	17.45	17.70	2	G0544
563	15012639	PHÍ VĂN MINH	132508129	31/03/2002	Nam		1	D01	16.95	17.70	1	G0703
564	27004548	PHẠM ĐỨC LƯƠNG	036202001765	09/12/2002	Nam		2	D01	17.45	17.70	3	G1026
565	11000872	PHẠM NGỌC ANH THƯ	095270884	17/01/2002	Nữ		1	D01	16.9	17.65	1	G0624

STT	SBD	Họ và Tên	CMND	Ngày sinh	Giới tính	ĐT UT	KV UT	Tổ hợp môn xét	Tổng điểm 03 Môn	Điểm xét tuyển sinh	Nguyện vọng TT	Mã GBTT
566	16011388	LÊ KHÁNH LINH	001302034614	13/03/2002	Nữ		2	D01	17.4	17.65	1	G0733
567	18009980	NGUYỄN PHƯƠNG NAM	122370585	19/10/2002	Nam		1	D01	16.9	17.65	1	G0762
568	19001314	NGUYỄN THỊ MAI HOA	125988245	08/12/2002	Nữ		2	D01	17.4	17.65	8	G0797
569	27001231	BÙI THỊ BẢO CHÂU	037302002375	05/05/2002	Nữ	01	1	D01	14.9	17.65	1	G1009
570	01000986	ĐẶNG VŨ HOÀNG	001202003338	09/09/2002	Nam		3	D01	17.6	17.60	3	G0280
571	01013585	NGUYỄN NHẬT NGỌC BÍCH	044302000139	01/04/2002	Nữ		3	D01	17.6	17.60	3	G0356
572	01038579	NGUYỄN THỊ HẢI YẾN	001302034994	03/08/2002	Nữ		2	D01	17.35	17.60	3	G0444
573	08003513	PHẠM THỊ PHƯƠNG ANH	063576920	24/10/2002	Nữ		1	D01	16.85	17.60	3	G0599
574	18013351	NGUYỄN THỊ CHIÊN	122369833	21/08/2002	Nữ		2NT	D01	17.1	17.60	1	G0771
575	29005283	PHAN THỊ HUYỀN TRANG	187892770	09/02/2002	Nữ		2NT	D01	17.1	17.60	1	G1090
576	01047752	TRẦN HƯƠNG TRÀ MY	001302027004	27/03/2002	Nữ		2	D01	17.3	17.55	1	G0468
577	01058160	NGUYỄN PHƯƠNG THẢO	001302005336	16/06/2002	Nữ		2	D01	17.3	17.55	2	G0510
578	01064775	NGUYỄN DUY LINH	001202037287	02/10/2002	Nam		2	D01	17.3	17.55	3	G0534
579	15012684	VŨ ĐÌNH PHÚC	132478029	16/06/2002	Nam		1	D01	16.8	17.55	1	G0705
580	16011313	PHẠM THỊ THU HẰNG	026302001197	08/01/2002	Nữ		2	D01	17.3	17.55	1	G0732
581	17004966	NGUYỄN XUÂN ĐỒNG	034202009534	02/07/2002	Nam		2	D01	17.3	17.55	1	G0738
582	17007718	NGUYỄN HẢI NINH	022202002771	02/12/2002	Nam		2	D01	17.3	17.55	2	G0751
583	17008068	TRẦN NGỌC HIẾU	022202005783	19/11/2002	Nam		2	A01	17.3	17.55	5	G0755
584	24000607	VŨ THÙY LINH	035302003671	27/07/2002	Nữ		2	D01	17.3	17.55	1	G0890
585	01005793	ĐINH KHÁNH HƯNG	001202002118	06/02/2002	Nam		3	D01	17.5	17.50	5	G0297
586	01006896	HOÀNG NGỌC AN	001302037077	06/04/2002	Nữ		3	D01	17.5	17.50	3	G0301
587	01019056	TRƯƠNG HẢI ĐĂNG	001202008186	31/12/2002	Nam		3	D01	17.5	17.50	1	G0379
588	01028351	NGUYỄN PHƯƠNG CHI	001302009393	09/08/2002	Nữ		2	D01	17.25	17.50	1	G0420
589	01029501	ĐINH THỊ NGÂN	036302000071	24/03/2002	Nữ		2	A00	17.25	17.50	3	G0432
590	01058479	TRƯƠNG THỊ MÂY	001302023129	24/08/2002	Nữ		2	D01	17.25	17.50	2	G0512
591	01060988	NGUYỄN THỊ HẢI YẾN	001301010978	10/09/2001	Nữ		2	D01	17.25	17.50	3	G0520
592	13000517	NGUYỄN TÙNG LÂM	061171959	20/10/2002	Nam		1	D01	16.75	17.50	1	G0638
593	15001851	NGUYỄN THÀNH LUÂN	026202004624	14/12/2002	Nam		2	D01	17.25	17.50	1	G0673
594	19003095	NGUYỄN THUỲ DUNG	125920288	26/02/2002	Nữ		2NT	D01	17	17.50	1	G0808
595	21009714	BÙI LÊ UYÊN	030302004937	05/04/2002	Nữ		2	D01	17.25	17.50	3	G0840
596	28025862	NGUYỄN HOÀI THƯƠNG	038302004447	02/11/2002	Nữ		1	D01	16.75	17.50	4	G1082
597	17007950	NGUYỄN DUY DŨNG	030202005858	18/11/2002	Nam		2	D01	17.2	17.45	2	G0754

STT	SBD	Họ và Tên	CMND	Ngày sinh	Giới tính	ĐT ƯT	KV ƯT	Tổ hợp môn xét	Tổng điểm 03 Môn	Điểm xét tuyển sinh	Nguyện vọng TT	Mã GBTT
598	18019276	PHƯƠNG THÀNH TRÍ	122349739	26/03/2002	Nam		2	A00	17.2	17.45	1	G0792
599	21001783	HỒ SĨ OANH	030201011746	26/11/2001	Nam	06	2NT	D01	15.95	17.45	1	G0834
600	21004922	NGUYỄN HUYỀN TRANG	030302008564	20/02/2002	Nữ		2NT	D01	16.95	17.45	1	G0836
601	25006339	LÊ THỊ THƠM	036302003419	13/12/2002	Nữ		2NT	D01	16.95	17.45	2	G0942
602	28011545	NGUYỄN THỊ LAN	038302003998	08/09/2002	Nữ		1	D01	16.7	17.45	1	G1060
603	01015291	NGUYỄN THỊ NHƯ NGỌC	125983825	19/01/2002	Nữ		3	D01	17.4	17.40	1	G0361
604	01024993	ĐÀO THỊ HUYỀN SÂM	001302003395	10/08/2002	Nữ		3	D01	17.4	17.40	1	G0408
605	01075917	ĐÀM THỊ BÍCH LOAN	001302028883	02/11/2002	Nữ		2	D01	17.15	17.40	3	G0555
606	01076702	TRẦN THỊ THANH THỦY	001302038523	27/09/2002	Nữ		2	D01	17.15	17.40	2	G3507
607	01077837	ĐỖ MINH HIẾU	001202014763	28/06/2002	Nam		3	D01	17.4	17.40	1	G0563
608	14000436	NGUYỄN HOÀNG QUÂN	051112190	26/12/2002	Nam		1	D01	16.65	17.40	1	G0658
609	14010031	LƯỜNG THỊ NGỌC UYÊN	051164263	03/02/2002	Nữ	01	1	D01	14.65	17.40	2	G0662
610	22012221	PHÍ THỊ KIỀU TRANG	033302003756	27/11/2002	Nữ		2NT	D01	16.9	17.40	6	G0880
611	24002310	DƯ ĐỨC THẮNG	035202005408	09/09/2002	Nam		2NT	D01	16.9	17.40	2	G0903
612	01027974	TRẦN ĐĂNG MINH NHẬT	001202027520	25/08/2002	Nam		3	D01	17.35	17.35	4	G0417
613	01028435	LÝ TRUNG ĐẠT	001202034008	25/08/2002	Nam		2	D01	17.1	17.35	1	G0421
614	14000291	LÒ VĂN LINH	051112380	09/01/2002	Nam	01	1	D01	14.6	17.35	1	G0657
615	18018356	ĐỖ THỊ DIỆU LINH	122365846	18/11/2002	Nữ		2	D01	17.1	17.35	4	G0788
616	27004449	ĐOÀN MINH HIẾU	037202004137	16/07/2002	Nam		2	D01	17.1	17.35	1	G1022
617	28003580	NGÔ THỊ THÙY TRANG	038302012245	04/01/2002	Nữ		2	D01	17.1	17.35	4	G1054
618	01052759	VŨ DUY HƯNG	001202035388	13/09/2002	Nam		2	D01	17.05	17.30	1	G0484
619	01053628	NGUYỄN THÁI THỊNH	001202033391	16/01/2002	Nam		2	D01	17.05	17.30	1	G0490
620	07000359	VŨ ĐAN NHƯ	045234380	20/07/2002	Nữ		1	D01	16.55	17.30	5	G0592
621	13005783	MAI THỊ NGỌC	061130472	28/06/2002	Nữ		1	D01	16.55	17.30	1	G0652
622	18016696	NGUYỄN QUANG ĐỨC	122403859	13/11/2002	Nam		2	D01	17.05	17.30	1	G0783
623	21010308	PHẠM QUỐC TRUNG	030202002322	20/07/2002	Nam		2	A01	17.05	17.30	1	G0846
624	24005451	NGUYỄN QUỲNH ANH	035302005233	12/07/2002	Nữ		2NT	D01	16.8	17.30	2	G0906
625	24008277	CAO THỊ THU THANH	035302002351	29/09/2002	Nữ		2NT	D01	16.8	17.30	1	G0912
626	25005998	PHẠM NGỌC ANH	036302003440	25/07/2002	Nữ	06	2NT	D01	15.8	17.30	1	G0941
627	28025852	TỐ THỊ THỦY	038302004251	10/06/2002	Nữ		2NT	D01	16.8	17.30	3	G1081
628	01008475	LÊ HỒNG HẢN	001302002814	04/08/2002	Nữ		3	D01	17.25	17.25	3	G0316
629	01017604	THÁI BÁ MINH	001202017272	12/09/2002	Nam		3	D01	17.25	17.25	8	G0375

STT	SBD	Họ và Tên	CMND	Ngày sinh	Giới tính	ĐT UT	KV UT	Tổ hợp môn xét	Tổng điểm 03 Môn	Điểm xét tuyển sinh	Nguyện vọng TT	Mã GBTT
630	01027442	PHẠM VIỆT LONG	252202000003	07/03/2002	Nam		3	D01	17.25	17.25	3	G0415
631	15006453	NGUYỄN THỊ QUỲNH CHANG	132510738	11/05/2002	Nữ		1	D01	16.5	17.25	1	G0686
632	27009202	NGUYỄN MINH TIẾN	037202001834	28/10/2002	Nam		1	D01	16.5	17.25	2	G1034
633	29025317	NGUYỄN ANH DŨNG	187844688	18/06/2002	Nam		2	A01	17	17.25	1	G1095
634	01038456	LƯƠNG THỊ QUỲNH	001302022651	17/01/2002	Nữ		2	D01	16.95	17.20	1	G0442
635	01054469	NGUYỄN THỊ PHƯƠNG DUNG	001302019330	07/10/2002	Nữ		2	D01	16.95	17.20	1	G0494
636	15004867	HÀ PHƯƠNG THẢO	132473490	16/11/2002	Nữ		1	D01	16.45	17.20	2	G0683
637	19007724	ĐÀO THỊ TÚ OANH	125950066	08/10/2002	Nữ		2NT	D01	16.7	17.20	2	G0820
638	21008493	TRẦN NGỌC CÔNG	030202006821	28/05/2002	Nam		2NT	D01	16.7	17.20	1	G0839
639	25000769	ĐINH THỊ HỒNG HẠNH	036302012817	14/12/2002	Nữ		2	D01	16.95	17.20	1	G0914
640	43003974	TRỊNH THỊ QUỲNH	038302005684	18/11/2002	Nữ		1	D01	16.45	17.20	5	G1110
641	01009614	NGUYỄN NGỌC LÂM	001202000006	26/01/2002	Nam		3	D01	17.15	17.15	1	G0328
642	01066026	NGUYỄN THU HÀ	001302038182	09/12/2002	Nữ		2	D01	16.9	17.15	5	G0537
643	22005748	ĐÀO QUANG PHÚC	033202001778	17/06/2002	Nam		2NT	D01	16.65	17.15	3	G3510
644	01019234	NGUYỄN TRUNG HIẾU	022202000027	05/03/2002	Nam		3	D01	17.1	17.10	1	G0381
645	01060674	NGUYỄN THỊ HOÀI NGỌC	001302010519	20/11/2002	Nữ		2	D01	16.85	17.10	2	G0518
646	22009553	LỖ NGỌC QUYẾT	033202002188	21/03/2002	Nam		2NT	D01	16.6	17.10	1	G0877
647	25013860	PHÙNG ĐỨC GIANG	036202013513	10/11/2002	Nam		2NT	D01	16.6	17.10	1	G0969
648	26011559	HOÀNG ĐÌNH HIỆP	034202003824	20/10/2002	Nam		2NT	D01	16.6	17.10	1	G0987
649	01012871	LÊ ĐỨC ANH	001202020353	04/10/2002	Nam		3	D01	17.05	17.05	1	G0354
650	01028180	ĐẶNG NHẬT ANH	001202019408	29/08/2002	Nam		2	D01	16.8	17.05	2	G0418
651	01029784	HOÀNG THỊ THU VÂN	001302000662	09/01/2002	Nữ		2	D01	16.8	17.05	2	G3501
652	01035404	NGUYỄN MINH NGỌC	001302016767	13/04/2002	Nữ		2	D01	16.8	17.05	4	G0437
653	15011799	ĐỖ TIẾN DƯƠNG	132480418	05/03/2002	Nam		1	D01	16.3	17.05	1	G0702
654	21010290	HOÀNG THU TRANG	030302010039	22/07/2002	Nữ		2	D01	16.8	17.05	3	G0845
655	25008056	VŨ NHƯ QUỲNH	036302006553	09/10/2002	Nữ		2NT	D01	16.55	17.05	3	G0949
656	08005244	LÊ HUY THƯỞNG	036202005746	21/10/2002	Nam		1	A00	16.25	17.00	1	G0608
657	19012524	ĐỖ THỊ LOAN	125959670	07/09/2002	Nữ		2NT	D01	16.5	17.00	1	G0827
658	22007707	PHẠM VĂN QUÍ	033202001199	11/06/2002	Nam		2NT	D01	16.5	17.00	1	G0874
659	26001312	NGUYỄN THỊ ÁNH NGUYỆT	034302009248	12/12/2002	Nữ		2	D01	16.75	17.00	1	G0976
660	29006535	NGUYỄN THỊ THẦN THƯƠNG	187994795	16/02/2002	Nữ		2NT	D01	16.5	17.00	1	G1091
661	29016284	HỒ THỊ NGỌC	187929494	20/08/2002	Nữ		2NT	D01	16.5	17.00	1	G1093

STT	SBD	Họ và Tên	CMND	Ngày sinh	Giới tính	ĐT ƯT	KV ƯT	Tổ hợp môn xét	Tổng điểm 03 Môn	Điểm xét tuyển sinh	Nguyện vọng TT	Mã GBTT
662	01054908	ĐỖ THÚY HÒA	001302019972	22/06/2002	Nữ		2	D01	16.7	16.95	1	G0498
663	01075646	TRẦN THỊ HUYỀN TRANG	001302039300	24/08/2002	Nữ		2	D01	16.7	16.95	2	G0553
664	08005058	LÝ BẢO LONG	063601117	28/09/2001	Nam	01	1	D01	14.2	16.95	1	G0606
665	17007706	NGUYỄN TUẤN NGỌC	022202000069	10/06/2002	Nam		2	D01	16.7	16.95	1	G0750
666	01014531	PHẠM THÚY HÀ	001302014973	22/11/2002	Nữ		3	D01	16.9	16.90	3	G0359
667	01040168	NGUYỄN TUẤN PHÁT	001201017935	20/12/2001	Nam		2	D01	16.65	16.90	6	G0447
668	01053445	HOÀNG THỊ NGA	011302025849	25/06/2002	Nữ		2	D01	16.65	16.90	2	G0488
669	24000880	TRẦN VĂN AN	035202003334	16/09/2002	Nam		2	D01	16.65	16.90	6	G0891
670	24001062	LÊ THỊ KHÁNH HUYỀN	035302002707	24/03/2002	Nữ		2	D01	16.65	16.90	1	G0897
671	25002885	TỐNG THỊ VÂN	036302012520	29/11/2002	Nữ		2	D01	16.65	16.90	1	G0927
672	26015769	NGUYỄN VĂN DUY	034202005596	14/07/2002	Nam		2NT	D01	16.4	16.90	3	G0995
673	01073938	NGUYỄN THỊ THÙY TRANG	001302031339	03/03/2002	Nữ		2	D01	16.6	16.85	1	G0547
674	13002775	NGUYỄN THỊ THU PHƯƠNG	061132886	01/02/2002	Nữ		1	D01	16.1	16.85	5	G0643
675	18014352	NGUYỄN THỊ LINH	122405742	18/11/2002	Nữ		2NT	D01	16.35	16.85	2	G0776
676	19001790	TRẦN THỊ HẠNH	125949591	14/12/2002	Nữ		2	D01	16.6	16.85	2	G0800
677	27004395	ĐINH QUANG ĐẠI	037202004135	13/01/2002	Nam		2	D01	16.6	16.85	1	G1021
678	14000266	BÙI TÙNG LÂM	051112343	12/07/2002	Nam		1	D01	16.05	16.80	1	G0656
679	24000996	PHẠM NAM HẢI	035202002005	31/05/2002	Nam		2	D01	16.55	16.80	2	G0895
680	28003591	TỐNG ĐỨC TÚ	038202002502	12/10/2002	Nam		2	D01	16.55	16.80	1	G1055
681	01004393	NGUYỄN THỊ QUỲNH ANH	001302005393	10/12/2002	Nữ		3	D01	16.75	16.75	6	G0292
682	01037259	NGUYỄN TÙNG ANH	001202003575	25/02/2002	Nam		2	A00	16.5	16.75	2	G0439
683	01043326	PHÙNG THỊ MINH NGUYỆT	001302011688	18/09/2002	Nữ		3	D01	16.75	16.75	1	G0463
684	15011176	PHẠM THỊ THÚY NGA	132439463	09/07/2002	Nữ		1	D01	16	16.75	1	G0697
685	28001703	NGUYỄN VIỆT ANH	038202014954	01/06/2002	Nam		2	D01	16.5	16.75	3	G1042
686	01007458	NGUYỄN PHƯƠNG THẢO	001302011995	20/07/2002	Nữ		3	D01	16.7	16.70	2	G0309
687	01010919	ĐỖ MINH NHẬT	001202014011	31/05/2002	Nam		3	D01	16.7	16.70	4	G0342
688	12013305	NGUYỄN THỊ HỒNG HẠNH	091903869	26/10/2001	Nữ		2	D01	16.45	16.70	1	G0632
689	15009500	BÙI THỊ PHƯƠNG LINH	132437532	13/05/2002	Nữ		1	D01	15.95	16.70	1	G0689
690	28019601	NGÔ HOÀI DƯƠNG	038202012051	20/10/2002	Nam		2NT	D01	16.2	16.70	1	G1075
691	25002292	TRẦN THỊ VÂN ANH	036302006831	20/03/2002	Nữ		2	D01	16.4	16.65	1	G0924
692	01010825	TRẦN TRUNG NGHĨA	001202018990	29/10/2002	Nam		3	D01	16.6	16.60	1	G0341
693	01022354	LÊ THIỆU THÀNH	038202012304	23/12/2002	Nam		3	D01	16.6	16.60	1	G0397

STT	SBD	Họ và Tên	CMND	Ngày sinh	Giới tính	ĐT UT	KV UT	Tổ hợp môn xét	Tổng điểm 03 Môn	Điểm xét tuyển sinh	Nguyện vọng TT	Mã GBTT
694	01042227	VŨ THÀNH QUANG	017202000115	01/01/2002	Nam		3	D01	16.6	16.60	11	G0457
695	01048043	NGUYỄN THỊ MINH TRANG	001302029639	28/05/2002	Nữ		2	D01	16.35	16.60	2	G0470
696	02060008	HUỲNH HẠ PHƯƠNG VY	366323527	12/02/2002	Nữ		3	A00	16.6	16.60	4	G0579
697	22000503	TÔ TRUNG ĐỨC	033202005747	01/01/2002	Nam		2	D01	16.35	16.60	4	G0864
698	01007423	VŨ TRỌNG PHÚ	036098007879	25/10/1998	Nam		3	D01	16.55	16.55	1	G0308
699	12007169	ĐỖ THỊ HƯƠNG QUỲNH	092008718	16/08/2002	Nữ		2	D01	16.3	16.55	1	G0629
700	15011006	NGUYỄN SƠN HẢI	132437211	14/08/2002	Nam		1	D01	15.8	16.55	1	G0693
701	18014836	TRẦN VĂN NGUYÊN	122423265	01/03/2002	Nam		1	D01	15.8	16.55	1	G0777
702	19001382	HOÀNG KIM SƠN LÂM	125955499	28/09/2002	Nam		2	D01	16.3	16.55	1	G0798
703	25000788	NGUYỄN THÚY HIỀN	036302002925	11/11/2002	Nữ		2	D01	16.3	16.55	6	G0915
704	28002842	NGUYỄN PHƯƠNG NAM	038201023169	20/11/2001	Nam		2	D01	16.3	16.55	3	G1049
705	01012222	LÊ THỊ THÙY LINH	001302003224	15/05/2002	Nữ		3	D01	16.5	16.50	2	G0353
706	01017211	NGUYỄN KHANG MINH	001202026197	17/10/2002	Nam		3	D01	16.5	16.50	1	G0374
707	21010225	LÊ THỊ THẢO	030302005955	13/08/2002	Nữ		2	D01	16.25	16.50	1	G0843
708	28002009	NGUYỄN THỊ THÚY	038302015167	06/02/2002	Nữ		2	D01	16.25	16.50	9	G1046
709	30003317	TRẦN THỌ ANH	184431422	02/04/2002	Nam		2NT	D01	16	16.50	2	G1096
710	30013382	NGUYỄN THỊ HOÀI THƯƠNG	184453531	19/05/2002	Nữ		1	D01	15.75	16.50	2	G1102
711	01022968	PHẠM YẾN NHI	001302024999	14/07/2002	Nữ		3	D01	16.45	16.45	1	G0401
712	01075988	ĐINH TRÀ MY	001302011285	03/10/2002	Nữ		2	D01	16.2	16.45	3	G0556
713	01078034	PHẠM MINH QUÂN	001202003465	15/05/2002	Nam		3	D01	16.45	16.45	1	G0565
714	08003749	LÊ THÀNH NAM	063583560	20/04/2002	Nam		1	D01	15.7	16.45	1	G0600
715	26016973	ĐẶNG THANH VY	034302008069	16/09/2002	Nữ		2NT	D01	15.95	16.45	2	G0996
716	01005802	NGUYỄN NGỌC HƯNG	001202019158	27/09/2002	Nam		3	D01	16.4	16.40	2	G0298
717	01029285	TRẦN VĂN NGHIỆP	001202037063	29/06/2002	Nam		2	D01	16.15	16.40	1	G0429
718	01007099	NGUYỄN LAN ANH	001302018375	14/09/2002	Nữ		3	D01	16.35	16.35	4	G0304
719	01009607	PHẠM HƯƠNG LAN	001302007211	18/06/2002	Nữ		3	D01	16.35	16.35	1	G0327
720	01021432	PHẠM THẾ ANH	001202014031	23/07/2002	Nam		3	D01	16.35	16.35	2	G0387
721	16008389	NGUYỄN VŨ HẢI	026202002233	25/09/2002	Nam		2NT	D01	15.85	16.35	2	G0722
722	18018034	NGUYỄN PHƯƠNG ANH	122389443	11/06/2002	Nữ		2	D01	16.1	16.35	4	G0786
723	01009806	NGUYỄN THU PHƯƠNG	001302012428	28/10/2002	Nữ		3	D01	16.3	16.30	1	G0329
724	12008631	ĐẶNG HỒNG NHUNG	092046296	11/08/2002	Nữ		1	D01	15.55	16.30	3	G0630
725	13000435	PHẠM XUÂN HIẾU	061125417	01/04/2002	Nam		1	D01	15.55	16.30	7	G0634

STT	SBD	Họ và Tên	CMND	Ngày sinh	Giới tính	ĐT UT	KV UT	Tổ hợp môn xét	Tổng điểm 03 Môn	Điểm xét tuyển sinh	Nguyện vọng TT	Mã GBTT
726	13005088	PHẠM QUANG TRUNG	061134347	10/12/2002	Nam		1	D01	15.55	16.30	1	G0651
727	19002956	QUÁCH THỊ VÂN	125980823	12/09/2002	Nữ		2	D01	16.05	16.30	1	G0807
728	25001054	NGUYỄN THẾ PHONG	036202001958	16/12/2002	Nam		2	D01	16.05	16.30	3	G0917
729	18012613	NGUYỄN THỊ THÚY	122390760	20/08/2002	Nữ		1	D01	15.5	16.25	1	G0767
730	19002910	TẠ MINH THUẬN	001202026442	10/10/2002	Nam		2	D01	16	16.25	1	G0804
731	19002914	NGUYỄN VĂN THUYÊN	125909522	12/07/2002	Nam		2	D01	16	16.25	2	G0805
732	21015071	NGUYỄN BÁ QUANG ANH	030202006792	21/06/2002	Nam		2NT	D01	15.75	16.25	2	G0854
733	01015794	DƯƠNG NGỌC HUYỀN	001302009214	20/12/2002	Nữ		3	D01	16.2	16.20	3	G0366
734	01041175	LÊ ANH DŨNG	001202009242	11/09/2002	Nam		3	D01	16.2	16.20	8	G0454
735	15001657	HOÀNG THỊ THANH DUNG	132501084	27/12/2002	Nữ		2	D01	15.95	16.20	5	G0669
736	19005132	NGUYỄN TẤT HÀ	125892573	17/06/2002	Nam		2	D01	15.95	16.20	4	G0811
737	19010038	NGUYỄN THỊ LUYỆN	125963585	26/05/2002	Nữ		2NT	D01	15.7	16.20	1	G0824
738	28016239	NGUYỄN ĐÌNH NAM	038202020790	11/06/2002	Nam		2NT	D01	15.7	16.20	1	G1069
739	01016121	NGUYỄN HOÀI PHƯƠNG	025302000079	23/10/2002	Nữ		3	D01	16.15	16.15	9	G0369
740	03018307	VŨ THỊ LÂM	031302008954	20/12/2002	Nữ		2	D01	15.9	16.15	1	G0588
741	15010939	LÊ THỊ HỒNG ÁNH	132442647	03/08/2002	Nữ		1	D01	15.4	16.15	2	G0692
742	18001598	NGUYỄN THỊ QUỲNH	122408058	07/07/2002	Nữ		1	D01	15.4	16.15	1	G0758
743	25005849	BÙI THỊ NHÂM	036302010612	20/05/2002	Nữ		2NT	D01	15.65	16.15	1	G0940
744	25008911	BÙI THỊ HẠNH	036302007574	02/08/2002	Nữ		2NT	D01	15.65	16.15	1	G0953
745	01009961	TRẦN QUỐC VIỆT	030202000087	29/08/2002	Nam		3	D01	16.1	16.10	1	G0334
746	01017072	LƯƠNG THỊ LOAN	037302003551	15/08/2002	Nữ		3	A00	16.1	16.10	9	G0373
747	01022518	TRẦN HỮU KHÁNH TƯỜNG	001202019258	26/12/2002	Nam		3	D01	16.1	16.10	1	G0400
748	24006832	NGUYỄN THỊ LAN ANH	035302002884	09/11/2002	Nữ		2NT	D01	15.6	16.10	1	G0907
749	25009020	PHẠM QUANG LƯƠNG	036201013305	22/10/2001	Nam		2NT	D01	15.6	16.10	2	G0954
750	01015500	NGUYỄN HOÀNG YẾN	001302004135	24/05/2002	Nữ		3	D01	16.05	16.05	1	G0364
751	01021782	HOÀNG HẢI DƯƠNG	001202036534	17/04/2002	Nam		3	D01	16.05	16.05	1	G0389
752	01046306	NGUYỄN CÔNG ĐÀO	001202030738	29/07/2002	Nam		1	D01	15.3	16.05	1	G0467
753	16010883	TRẦN THỊ XUÂN HÒA	061117839	24/03/2002	Nữ		2	D01	15.8	16.05	2	G0729
754	21017924	PHẠM VĂN MINH	030202009730	22/08/2002	Nam		2NT	D01	15.55	16.05	1	G0862
755	26017496	BÙI THỊ NGA	034302002311	17/08/2002	Nữ		2NT	A00	15.55	16.05	1	G1000
756	28001984	LÊ THỊ NGỌC THẢO	038302001943	10/10/2002	Nữ		2	D01	15.8	16.05	1	G1044
757	30003692	VŨ XUÂN TRƯỜNG	184443899	15/10/2002	Nam		2NT	A00	15.55	16.05	1	G1097

STT	SBD	Họ và Tên	CMND	Ngày sinh	Giới tính	ĐT UT	KV UT	Tổ hợp môn xét	Tổng điểm 03 Môn	Điểm xét tuyển sinh	Nguyện vọng TT	Mã GBTT
758	22003953	ĐÀO THỊ HƯƠNG GIANG	033302007158	01/04/2002	Nữ		2NT	D01	15.5	16.00	4	G0869
759	19001075	ĐỖ NGỌC TRÂN	125896819	09/10/2002	Nam		2	D01	15.7	15.95	2	G0796
760	23001684	BẠCH TRUNG KIÊN	113748459	15/07/2002	Nam		1	D01	15.2	15.95	1	G0882
761	01065210	NGUYỄN DUY THUẬN	001202015918	18/10/2002	Nam		2	D01	15.65	15.90	2	G0536
762	01077929	NGUYỄN THỊ HỒNG	001302011614	29/12/2002	Nữ		3	D01	15.9	15.90	6	G0564
763	03002958	PHẠM QUANG PHƯƠNG	031200011939	31/03/2000	Nam		1	D01	15.15	15.90	5	G0582
764	08005752	HOÀNG KHÁNH HƯNG	063544617	20/11/2002	Nam	01	1	D01	13.15	15.90	2	G0609
765	13000899	TRẦN NGỌC HOÀN	061125556	28/11/2002	Nam		1	D01	15.15	15.90	2	G3509
766	15004480	ĐỖ QUANG ANH	132452678	16/04/2002	Nam		1	D01	15.15	15.90	1	G0678
767	16011239	HOÀNG ĐỨC BẢO	026202000124	15/05/2002	Nam		2	D01	15.65	15.90	1	G0731
768	27000343	NGUYỄN MINH TRƯỜNG	037202000501	30/04/2002	Nam		1	D01	15.15	15.90	3	G1008
769	01016041	NGUYỄN HỒNG NHUNG	035302000092	09/05/2002	Nữ		3	D01	15.85	15.85	5	G0367
770	01054378	NGUYỄN THỊ CHI	001302036081	16/02/2002	Nữ		2	D01	15.6	15.85	1	G0492
771	01055887	TỐNG THỊ LỘNG NGỌC	001302027699	24/09/2002	Nữ		2	D01	15.6	15.85	1	G0507
772	01068387	NGUYỄN KHẮC VINH	001202038496	25/08/2002	Nam		2	D01	15.6	15.85	1	G0540
773	01079003	NGUYỄN TRƯỜNG PHƯỚC	001202004536	02/08/2002	Nam		3	D01	15.85	15.85	3	G0573
774	10001731	PHẠM VĂN TÙNG	082386830	12/11/2002	Nam		1	D01	15.1	15.85	1	G0619
775	15011157	TRẦN VĂN MẠNH	132463167	22/03/2002	Nam		1	D01	15.1	15.85	2	G0696
776	17000251	NGUYỄN THẾ PHI LONG	022202001146	28/07/2002	Nam		2	D01	15.55	15.80	10	G0735
777	21010384	NGUYỄN HẢI ANH	030302003684	14/08/2002	Nữ		2	D01	15.55	15.80	1	G0847
778	21017644	NGUYỄN VĂN DƯƠNG	030202009452	26/01/2002	Nam		2NT	D01	15.3	15.80	1	G0861
779	21018175	HOÀNG ĐỨC TRỌNG	030201011714	21/08/2001	Nam		2NT	D01	15.3	15.80	1	G0863
780	22008592	TRẦN MẠNH HÙNG	033202002119	19/05/2002	Nam		2NT	D01	15.3	15.80	1	G0875
781	25005545	NGUYỄN PHÚC TUẤN	036202008435	01/08/2002	Nam		2NT	D01	15.3	15.80	1	G0939
782	01022974	HOÀNG PHƯƠNG NHUNG	001302028403	19/01/2002	Nữ		3	D01	15.75	15.75	5	G0402
783	01078053	KIỀU TÔ QUỲNH	001302008390	02/12/2002	Nữ		3	D01	15.75	15.75	1	G0566
784	01006196	NGUYỄN PHƯƠNG LINH	035302000214	22/12/2002	Nữ		3	D01	15.7	15.70	1	G0299
785	01038138	TẠ KHÁNH HÀ	001202023223	27/12/2002	Nam		2	D01	15.45	15.70	1	G0441
786	01074719	NGUYỄN VĂN ĐẠT	001202035559	13/11/2002	Nam		2	D01	15.45	15.70	1	G0549
787	13000359	HÀ VĂN ĐỨC	061169898	02/04/2002	Nam		1	D01	14.95	15.70	1	G0633
788	01008494	NGUYỄN THỊ THU HIỀN	001302018341	08/09/2002	Nữ		3	D01	15.65	15.65	2	G0317
789	01052614	NGUYỄN THỊ THU TRANG	001302036768	21/12/2002	Nữ		2	D01	15.4	15.65	2	G0482

STT	SBD	Họ và Tên	CMND	Ngày sinh	Giới tính	ĐT UT	KV UT	Tổ hợp môn xét	Tổng điểm 03 Môn	Điểm xét tuyển sinh	Nguyện vọng TT	Mã GBTT
790	01006470	VƯƠNG HOÀNG LONG	001202003168	14/05/2002	Nam		3	D01	15.6	15.60	1	G0300
791	01007835	NGUYỄN QUANG DŨNG	001202035936	20/05/2002	Nam		3	D01	15.6	15.60	1	G0311
792	01040495	LƯU QUANG ANH	001202039251	11/10/2002	Nam		3	D01	15.6	15.60	5	G0449
793	01059344	NGUYỄN THANH TRÚC	001302023132	12/11/2002	Nữ		2	D01	15.35	15.60	3	G0516
794	16001212	NGUYỄN TUẤN KIỆT	026202002838	15/05/2002	Nam		2	A00	15.35	15.60	4	G0710
795	19014658	NGÔ THỊ YẾN	125994330	02/01/2002	Nữ		2NT	D01	15.1	15.60	1	G0829
796	25001117	PHẠM THỊ HỒNG SEN	036302007961	16/05/2002	Nữ		2	D01	15.35	15.60	3	G3511
797	25004971	TRẦN THỊ TUYẾT	040302000284	23/12/2002	Nữ		2NT	D01	15.1	15.60	1	G0936
798	28003885	NGUYỄN VĂN NAM	038202009290	08/09/2002	Nam		2	A01	15.35	15.60	5	G1056
799	01007511	NGUYỄN ĐỨC ANH	001202019788	20/06/2002	Nam		3	D01	15.55	15.55	2	G0310
800	01015333	VŨ CAO NGUYÊN	001202011525	11/01/2002	Nam		3	D01	15.55	15.55	1	G0362
801	01022157	BÙI TUẤN HƯNG	037202006066	29/08/2002	Nam		3	D01	15.55	15.55	4	G0395
802	13001861	NGUYỄN HỮU LỘC	061125327	11/10/2002	Nam		1	D01	14.8	15.55	1	G0642
803	19011607	NGUYỄN THỊ XUÂN	125906179	14/02/2002	Nữ		2NT	D01	15.05	15.55	1	G0825
804	26014893	VŨ NGỌC HOÀNG ANH	034201009173	21/04/2001	Nam		2NT	D01	15.05	15.55	2	G0994
805	27004470	CAO VIỆT HÙNG	037202004907	04/12/2002	Nam		2	D01	15.3	15.55	3	G1023
806	01066961	BÙI DUY NHẬM	001202040138	18/10/2002	Nam		2	D01	15.25	15.50	1	G0538
807	02039980	TỐ THÀNH TÂM	089202000127	11/09/2002	Nam		3	D01	15.5	15.50	3	G0578
808	22010957	KIỀU HOÀNG ANH	033202001696	22/06/2002	Nam		2NT	D01	15	15.50	5	G0879
809	26019499	BÙI THỊ MAI HƯƠNG	034302002611	18/07/2002	Nữ		2NT	D01	15	15.50	1	G1006
810	01009286	DƯƠNG THANH TRÚC	001302012109	27/10/2002	Nữ		3	D01	15.45	15.45	3	G0324
811	19002943	NGUYỄN ANH TUẤN	125940361	04/03/2002	Nam		2	D01	15.2	15.45	1	G0806
812	37000969	LÊ ĐOÀN PHƯƠNG UYÊN	215546107	01/10/2002	Nữ		2	D01	15.2	15.45	7	G1106
813	01016605	TRẦN ĐỨC LINH	001202006974	05/07/2002	Nam		3	D01	15.35	15.35	1	G0370
814	01020589	LÊ ANH TUẤN	001202010582	05/05/2002	Nam		3	A00	15.35	15.35	2	G0383
815	01058534	ĐOÀN THỊ NGA	001302009180	15/09/2002	Nữ		2	D01	15.05	15.30	3	G0513
816	21017519	ĐỖ VĂN AN	030202009455	03/01/2002	Nam		2NT	D01	14.8	15.30	1	G0860
817	01078668	NGUYỄN THÙY TRANG	001302000597	29/01/2002	Nữ		3	D01	15.25	15.25	1	G0570
818	03015434	LÊ THỊ TRÀ MY	031302006944	03/10/2002	Nữ		2	D01	15	15.25	1	G0587
819	25001076	NGUYỄN THỊ MINH PHƯƠNG	036301008949	21/11/2001	Nữ		2	A00	15	15.25	1	G0918
820	48027269	HOÀNG ANH VŨ	061125330	31/12/2002	Nam		2	D01	15	15.25	3	G1112
821	01043255	HOÀNG MINH NGHĨA	001202002569	10/08/2002	Nam		3	D01	15.2	15.20	1	G0461

STT	SBD	Họ và Tên	CMND	Ngày sinh	Giới tính	ĐT UT	KV UT	Tổ hợp môn xét	Tổng điểm 03 Môn	Điểm xét tuyển sinh	Nguyện vọng TT	Mã GBTT
822	01050225	NGUYỄN CHÍ LỢI	001202037048	23/06/2002	Nam		2	D01	14.95	15.20	1	G0479
823	01053282	NGUYỄN THỊ LÝ	001302030843	03/11/2002	Nữ		2	D01	14.95	15.20	2	G0485
824	19006985	DƯƠNG THỊ LAN	125987825	06/09/2002	Nữ		2	D01	14.95	15.20	1	G0816
825	01041220	NGUYỄN HỒNG DUYÊN	001302011776	22/07/2002	Nữ		3	D01	15.15	15.15	5	G0455
826	01050721	NGUYỄN THỊ NHI	001302019124	03/06/2002	Nữ		2	D01	14.9	15.15	2	G0480
827	01065071	NGUYỄN THÚY NHUNG	001302025143	11/11/2002	Nữ		2	D01	14.9	15.15	1	G0535
828	10001379	DƯƠNG QUỐC KHÁNH	082386741	19/11/2002	Nam		1	D01	14.4	15.15	2	G0617
829	01055745	LÊ VĂN TÌNH	001202014067	31/12/2002	Nam		2	D01	14.85	15.10	1	G0503
830	28002649	HOÀNG THỊ VÂN ANH	038302013259	15/12/2002	Nữ		2	D01	14.85	15.10	3	G1048
831	01029354	NGÔ ĐỨC THẮNG	001202023073	22/05/2002	Nam		2	D01	14.8	15.05	1	G0430
832	01016838	TRẦN ĐỨC THÀNH	001202004116	17/09/2002	Nam		3	D01	15	15.00	1	G0372
833	28014542	NGUYỄN THÀNH CÔNG	038202018504	10/02/2002	Nam		2NT	D01	14.5	15.00	2	G1063

Danh sách này có 833 thí sinh./.

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG TUYỂN SINH

TRƯỜNG ĐẠI HỌC LAO ĐỘNG XÃ HỘI

TS. Đỗ Xuân Hùng